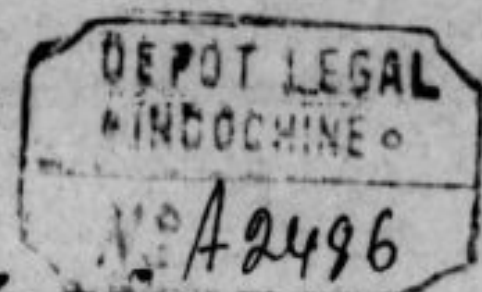


VĂN-HỌC

*Depot legal
Triều kỳ 1000
Hanoi le 31-10-33
l'Imp. et l'Editeur,*

TẠP-CHÍ



CƠ-QUAN CHUYÊN KHẢO, CƯU, BẢO
SOẠN, GIẢNG-GIẢI, VỀ QUỐC-VĂN
MỖI THÁNG RA HAI KỲ: NGÀY 1^o VÀ 15.

Revue littéraire paraissant le 1^{er} et le 15 de chaque mois

MỤC LỤC

1 — Thơ văn hoài cổ	343
2 — Một lối văn xuôi đầy thi vị hay những <i>Khúc sáo buồn</i> của chàng <i>Tiên</i>	349
3 — Phụ nữ với văn học : <i>Nhi nữ tạo anh tài</i>	358
4 — Tiết phụ ngâm	362
5 — Kết quả cuộc thi sửa chữ quốc-ngữ	366
6 — Dịch Hán văn : <i>Hậu Xích-Bích phú</i>	374
7 — Vườn văn : <i>Thú nhà quê</i>	376
8 — Những cái lạ trong lối văn thơ	378
9 — Hoa - lư kết nghĩa (lịch-sử tiểu-thuyết)	379
10 — Mũi tên độc (tiểu-thuyết đường rừng)	385
11 — Tự học tiếng Quan-Thoại	391
12 — Giới thiệu sách, báo	395
13 — Tập trở	396
14 — Hộp thơ	396

CHỦ - BÚT : Dương - Bá - Trạc — CHỦ - NHIỆM : Dương - Tự - Quán

TÒA BÁO

193, Phố hàng Bông, 193

HANOI

Giá bán : một năm : 3\$00 — nửa năm : 1\$70 — mỗi số : 0\$15

Un ouvrage à lire

EURYDICE

1er prix de l'Indochine

PAR NGUYỄN - TIẾN - LÃNG

avec traduction en annamite intitulé

TÌNH XUA

Envoyez à l'imprimerie Đông-tây, 193, Rue du Coton, Hanoi 0\$31 en timbres postes (prix du livre 0\$25 et 0\$06 de port) et vous recevrez de suite le volume

SÁCH CỦA

ông Tản - Đà Nguyễn-khắc-Hiệu

1. TRẦN. AI TRI KỶ (tiểu thuyết).	giá 0\$15	cước 0\$03
2. THỀ NON NƯỚC (id)	— 0.20	— 0.03
3. GIẤC MỘNG CON THỨ HAI (id)	— 0.25	— 0.03
4. KHỔ TÌNH CON THỨ BA (thơ ca)	— 0.25	— 0.06
5. TẢN-ĐÀ VĂN TẬP THỨ NHẤT (luận thuyết)	— 0.32	— 0.06
6. LÊN SÁU (sách lễ con học)	— 0.10	— 0.03
7. LÊN TÁM (id)	— 0.15	— 0.03
8. QUỐC SỬ HUẤN MÔNG (170 trang)	— 0.35	— 0.12

Những sách trên này

đều có bán ở ĐÔNG-TÂY ẤN QUÁN, 193 PHỐ HÀNG BÔNG HANOI

Mua 1 quyển gửi bằng timbres postes cũng được

nhớ thêm tiền cước - Tiền cước này là tiền cước thưởng nếu muốn chắc chắn gửi lỗi đảm bảo thì phải thêm 0\$10 nữa)

Mua cả 8 quyển, cước chung là 0\$32

Ai muốn tập Kiều?

Ai muốn xem chuyện Kiều? hãy mua quyển

Kiều Vận Tập Thành

của Phó - Bảng NGUYỄN - CỬ soạn

Sách có hai phần : trên là bản Kiều Vận Tập Thành, dưới là toàn chuyện Kim Vân Kiều.

Dày 138 trang — Giá trước là 0\$60 nay chỉ bán 0\$30 —

Gửi bằng timbres postes cũng được (thêm 0\$09 tiền cước) cho Đông - Tây Ấn Quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi.



VĂN - HỌC TẬP - CHÍ

Thơ văn hoài cổ

Quelquefois une haute colonne se montrait seule debout dans un désert, comme une grande pensée s'élève par intervalles dans une âme que le temps et le malheur ont dévastée..

Tantôt ce même soleil qui avait vu jeter les fondements de ces cités se couchait majestueusement à mes yeux sur leurs ruines.

(Chateaubriand - René)

Một đôi khi giữa bãi sa-mạc thường thấy đột khởi một cái thạch trụ khác nào như ý tưởng cao siêu đòi phen bỗng bột trong tâm hồn mà quăng thời gian cùng sự tai - ách đã làm tiêu tán cả

Có lúc cũng vàng thối - dương kia đã chiếu sáng trên những nền móng các thành-trị rồi lại ung-dung lặn sau những thành-trị ấy đã đổ nát, ngay dưới mắt tôi.

THIÊN NIÊN CỰU QUÁCH THÀNH QUAN ĐẠO,
NHẤT PHIẾN TÀN THÀNH MỘT CỔ CUNG (1).

Hai câu này là tâm sự hoài cổ của cụ Tiên-Điền khi qua Thăng-Long (tức là thành phố Hanoi) lúc Nguyễn triều đã bình định Bắc-Hà. Thi-sĩ là tôi cũ nhà Lê, lúc thiếu thời, mắt đã từng trông thấy cảnh lâu đài, đình tạ, tai từng nghe những sự rộn rịp ngựa xe, rồi cách vài mươi năm, Tây-Son ra Bắc, nhà Lê mất nước, mấy phen binh hỏa, kinh thành tàn phá, sao

1) Cái thành cũ tự ngàn năm trước nay đổi làm đường đi, một bức thành mốc kia xây đè trên cung điện cũ.

dời vật đổi, cảnh cũ khác xưa, mà người cũ vẫn còn, nên sinh lòng hoài cảm.

Cũng cảnh Thăng-Long, Bà huyện Thanh-Quan, cách mấy năm vào cung giầy học, khi trở ra Bắc, thấy thay đổi nhiều, nhớ cảnh xưa, thương thân thể mình, Bà hoài cổ :

*Tạo hóa gây chi cuộc hí-trường,
Đến nay thấm thoát mấy tinh sương.
Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương;
Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt,
Nước còn cau mặt với tang thương;
Ngàn năm gương cũ soi kim cổ,
Cảnh đây người đây luống đoạn trường.*

xem thể thời biết thi-gia đối với những cảnh vật vô tri như phiến đá, bức tường, con sông, ngọn núi, đều có cảm giác, mà nhất là khi gặp những cảnh vật đã nhắc lại những cái dĩ vãng của tâm hồn, của thân thể, những công nghiệp các đấng danh nhân thời xưa động mà viết ra dăm câu tâm huyết khiến người sau đọc đến không khỏi không ngậm ngùi về cuộc tang thương.

X

Ngày nay ai đi hóng mát trên con đường Cồ-ngư nhìn mặt nước Hồ-Tây mộng mênh bát ngát chỉ biết là đẹp, trái lại, trong tâm con mắt các thi-gia từ trước đến giờ, cảnh Hồ Tây man mát, biết bao cảm tình, vì Hồ Tây nào phải một cảnh trí tầm thường.

Còn nhớ buổi nội - thuộc Đông-Hán, cũng trên bờ hồ này - khi ấy còn là hồ Lãng-Bạc - hai Bà Trưng giao chiến với quân Mã-Viện, dấu tích bãi sa trường ngày nay, chỉ là mấy đám cây xanh mọc trên bãi cỏ, hay một vài trôm sớm xa xa liền với chân gò nên Cụ Quận Hoàng-Thái-Xuyên có câu :

*Cột đồng Đông-Hán tìm đâu thấy,
Chỉ thấy Tây-Hồ bóng nước gương.*

trải qua mấy trăm năm, đến nhà Lê lại thấy nói đến hồ. Phải chăng Dâm - đàm hồ (1) khi xưa là nơi chúa Trịnh duyệt binh và nơi hai vua Tương-Dực, Uy-Mục thả thuyền hoa, đàn địch, hát sường thâu canh; đến nay mặt nước phẳng lý, mùi sen bát ngát, nào đâu là hành cung vua Lê, nào đâu là trường-phòng họ Trịnh, có chăng còn lại ngôi chùa Trấn Bắc là di tích hai triều. Chùa Trấn Bắc nay cũng sần rêu, nhà mố, khách thập phương qua lại còn ai, dấu xe ngựa khi xưa đã vắng, chuông chiều, mõ sớm đánh chỉ mấy chú sư già, thật là:

*Trấn-Bắc hành cung cỏ giải giàu,
Khách du qua đó tránh niềm đau;
Mấy tòa sen rớt hơi hương ngự,
Năm thức mây phong nếp áo châu;
Sóng lớp phẩy hưng coi đã giộn,
Chuông rồn kim cổ lắng càng mau;
Người xưa cảnh cũ đi đâu tá.
Khéo ngần ngợ thay lũ trọc đầu.*

cảnh chùa Trấn-Bắc tiêu điều, hành cung vua Lê bị tàn phá cả, chỉ còn lại năm con rồng, ngoài cửa Ngũ môn đã làm cho ông cự thần Phạm-Thấu nhớ cảnh xưa mà cảm hứng nên lời:

*Chợt qua năm cửa động lòng thơ,
Rồng đá sao rầy gọi biếng thừa;
Nền nếp vẫn còn nền nếp cũ,
Lễ văn sao khác lễ văn xưa;
Ý nhân thiên tử thôi châu sớm,
Hay bởi đình thần mới thức chưa;
Nào kể mây mưa duyên khế trước!
Tôn chu nghĩa cả khéo thờ ơ.*

X

Cũng là một thắng cảnh thành Thăng-Long, hồ Hoàn-Kiểm nay đã thành một nơi náo nhiệt. Về mùa hạ khách thừa-lương qua-quá lại lại chung quanh hồ không

1) Một tên của Tây hồ.

lúc nào ngọt. Cảnh tượng ấy ví đem so sánh với mấy mươi năm về trước thì khác nhau nhiều lắm.

Khi nhà Lê mới nhất thống, hồ tên gọi Tả-Vọng, thường dùng để tập thủy quân, một buổi vua Thái-Tổ chơi thuyền đánh rớt thanh thần kiếm mới có tên « Hoàn-kiếm » — Vua Thái-Tôn thường ngự ra câu, cái Vọng-dinh ta còn thấy ở đũa hồ tức là điều-đài của các vua Lê vậy.

Lại giữa hồ, bên tay phải có đền thờ Tam-Thánh, đường vào đền là một dịp cầu go sơn son, những lúc giăng chiếu trên hồ, bóng cầu dưới nước, phải chăng nơi tao-nhân, mặc - khách thường tụ họp, khi câu thơ, khi chén rượu, cảnh ấy ngày nay hầu như giấc mộng, phảng phất trong trí nhớ của người sau :

Nước trong như vẫn tắm thần kiếm,

Đường rộng còn tro giấu pháp môn !

(TAM-NGUYỄN YÊN-ĐỒ)

và

Hồ Kiếm năm xưa rùa đã lặn,

Điều đài còn đó cá ai câu.

(VÔ DANH)

lại có câu hát :

Này thuyền, này bạn, này rượu, này thơ ;

Đem chuyện cũ năm xưa cùng kể lại ;

Hoàn-Kiểm tại nơi này có phải,

Trái phong trần còn mãi với tang thương,

Rõ ràng này bóng nước gương.

(VÔ DANH)

X

Những thắng cảnh nơi Thăng-Long đã làm cho các thi-nhân hoài cổ, bãi trường thi ở làng Mỹ-Trọng (Nam Định), dễ khiến bọn sĩ từ bồi hồi. Nào những ai, công danh đặc lộ, trống giông cờ mở về làng, phấn vua lộc nước, phú quý, hiển vinh ; nào những ai, khoa trường lặt đặt, « học đã toi cơm » mà nợ đèn sách không sao trang trắng ; mỗi khi qua trường cũ không khỏi nghĩ đến cái cảnh tượng gọng lều ống quyển, tiền đếm

gạo lương, rồi nhìn cánh bãi bát ngát kia, chỗ « làm nhà cửa » chỗ « giồng ngô khoai » cũng phải ngậm ngùi bứt rứt cho các thân phận chiếu lều ; có phen lại rất minh tưởng như còn trong vòng khoa cử :

*Đêm nghe tiếng ếch bên tai,
Rất mình còn ngỡ tiếng ai gọi dò.*

Bãi trường Nam đối với ông Nghè ông Cống, ông Tú, ông Đồ có cái quan niệm về đường thi cử, núi Non Nước (Ninh-Bình) kia đối với khách làng văn có cái duyên kiếp văn chương. Còn nhớ đây là nơi danh sĩ Trương-hán-Siêu về ẩn, sự nghiệp, văn chương còn vắng vắng đến đời nay, ai nói đến Dục-Thúy là nhớ đến giầu cũ Trương-Công.

Dục-Thúy sơn khi xưa là nơi các đế-vương du ngoạn, đã có phen dựng nhà nghỉ mát, trải mấy trăm năm, núi vẫn xanh ngắt, cúc vẫn vàng hoe, chi chít vách đá biết bao thơ đề vịnh, người xưa tuy khuất, nhưng danh tiếng lưu truyền ; bao giờ cũng thấy :

*Bóng giăng thấp thoáng hồn Diêu, Hạc,
Nét đá lơ - mờ dấu Phạm, Trương,
Cũng muốn bề dẫu bàn chuyện cũ,
Gió thu hiu-hắt khóm hoa vàng.*

(THẢO TRANG)

X

HÙNG HUNG BẠCH-ĐẲNG ĐÀO,

TƯỚNG TƯỢNG NGÔ VƯƠNG THUYỀN (1).

Ông Phạm-sư-Mạnh là tể-tướng nhà Trần, khi duyệt binh trên sông Bạch-Đằng có hoài cổ mấy câu trên đây. Thời ông là buổi thái bình, nhà yên, nước trị, nhưng ông thấy sông Đằng giang không khỏi có cái cảm tưởng về vũ công thuở trước. Ngô-vương-Quyền sai đóng cọc ở lòng sông lừa đánh đắm và phá tan thủy-quân Nam Hán ; lại sau Hưng đạo-Vương Trần-quốc-Tuấn cũng theo mẹo này phá được quân Nguyên ; trong một con sông

(1) Sông Bạch-Đằng sóng có mùi dỏ, nghĩ như thấy thuyền Ngô-Vương.

mà hai phen thủy chiến, đến nay nước sông Đắng vẫn chảy xuôi, biết đâu là nơi thuyền đắm, biết đâu là chỗ bầy mưu, có chăng chỉ mấy bác thuyền trái là biết lòng sông kia nông sâu rộng hẹp chỗ nào ! Còn bảo rằng : ĐẮNG GIANG TỰ CỔ HUYẾT DO HỒNG (1) thì than ôi ! chiến sĩ biết bao người, anh hùng thiếu chi kẻ, cuộn cuộn khúc sông giải, nghìn năm mồ vô chủ.

Người sau qua sông cũng than rằng :

*Kìa Bạch-Đắng-Giang giải nước sanh,
 Khi thì gươm giáo, lúc đàn sênh ;
 Bức tranh sơn thủy nhìn như vẽ,
 Lộp sóng tang thương nghĩ rứt mình,
 Thấp thoáng người xưa qua bóng hạc.
 Bâng khuâng cảnh vắng thoảng chuông kèn ;
 Nỗi niềm muốn hỏi nghìn năm trước,
 Mây kéo lưng gò, nước cuốn quanh.*

(HẢI NAM)

X

Những văn thơ hoài cổ mỗi khi đọc đến thêm cảm động, vì lại đem ra đọc ở trước cảnh vật đã tả trong câu văn thời lòng sẽ thấy bồi hồi vì những cảnh vật như hình ảnh ra trước mắt và nhắc lại cuộc đời dĩ vãng.

Ông Vương-tử-An nhà Đường, đứng trên gác Đắng-Vương, chắc cũng có cảm tưởng ấy nên mới hạ bút viết thành mấy câu thơ :

NHÀN VÂN ĐÀM ẢNH NHẬT DU DU,
 VẬT HOÁN TINH DI KỶ ĐỘ THU ;
 CÁC TRUNG ĐẾ TỬ KIM HÀ TẠI,
 HẠM NGOẠI TRƯỜNG GIANG KHÔNG TỰ LƯU (2).

TIỀN ĐÀM

(1) Từ trước đến nay sông Đắng Giang có máu đỏ.

(2) Mấy câu này ông Trần-Tuấn-Khải đã dịch và đăng ở Văn-Học số 5 :

Lơ lửng mây vờn mặt nước chơi,
 Mấy phen vật đổi với sao r ời ;
 Con vua trên gác giờ đâu tá ?
 Ngọn nước bên tường vẫn chảy xuôi.

MỘT LỐI VĂN XUÔI ĐẦY THI-VỊ

hay những

KHÚC SÁO BUỒN CỦA CHÀNG TIÊU



Quả vào cái thời buổi « chuộng mới », cái gì cũng phải mới. Cho nên anh thợ may kia mỗi năm lại phải « tuôn » ra một cái « mốt » cho nó đắt hàng.

Nhà làm văn làm thơ cũng phải nặn óc, thêm vào chút gì cho nó ra vẻ tân-kỳ mới mong người ta — hay nói rộng ra — mới mong quốc - dân chú ý tới. Cái phong trào cải cách đã lan vào xóm văn chương. Nghĩ vậy, ông Phan-Khôi đã « lăng-xê » ra một mốt cho làng thơ mà gọi là thơ mới. Tôi cũng nhận như ông CHẤT HẰNG và ông THƯƠNG-SƠN rằng lối « thơ mới » ấy nó đã có từ lâu, nó đã cũ rích mà người ta gọi là lối từ-khúc không ai còn dờ tới nữa. Nhưng mà không kể ông Nguyễn-văn-Vĩnh là người trước tiên đã dờ đến mà lại bỏ qua đi, ông Phan-Khôi nay lại dờ đến mà « lăng xê » ... giữa làng thơ, không ngờ lại hợp và ăn với « mốt » bây giờ. Quốc-dân đã thấy nhiều người đua nhau làm. Mà cái « mốt » bây giờ đó chả gọi được là mới sao cho nên nhiều người cũng gọi và quen gọi là lối thơ khó ngâm hay không ngâm được, đó là « thơ mới ».



Đây là câu chuyện thơ, bàn đã nhiều rồi. Nay tôi muốn nói mấy cái « mốt » mới trong làng văn xuôi ta nữa.

Cái lối « văn Hoàng-tích-Chu » một độ « ăn mốt », đã được quốc-dân nhiều người biết đến, mà được nhiều người theo làm. Cái lối văn giải-thuột và viên vông rỗng ý nó không hợp nữa. Làng báo ta bây giờ mới biết su-hướng về lối ký-sự là một lối văn tả chân, trông

sự - vật, rồi xét đoán theo khoa tâm-lý mà diễn ra lời văn thiết-thực, hoạt động. Cái văn ký sự vì vậy mà đã được người ta kêu là lối « văn mới ».

Lối « văn mới » đó lúc mới đến, vì nó chưa quen, nên lắm người còn kêu là « lối văn cộc lốc » nữa. Nhưng sau người ta cũng nhận ra rằng văn quốc-ngữ đã đến giờ cải cách. Cái lối « văn mới » theo cú-pháp của văn Tây, sốc nổi nhưng cứng cáp, lăm ý mà không dư dăm lời, dần dần đánh hẳn cái lối văn cổ, cách đặt câu và cách lập luận viết theo thể luận của Hán-văn.

Ngay lúc ấy, giữa những bài văn mới chứa toàn những lý-luận có phương-pháp. có tư - tưởng ấy ở trên mặt báo *Đông-Tây*. người ta thấy một lối nữa cũng mới cũng được người ta sò vào theo, người ta « nói đến » một đạo, là lối văn trong « Khúc tiêu-sầu » : lướt Chàng Tiêu ra « lãng xê mốt » !

Chàng Tiêu bắt đầu thổi ống sáo, lên tiếng từ thành Nam. Ta hãy thử nghe một vài khúc :

« Trăm năm »

Bạn thường nói : « Trăm năm khỏi ân - tình, mái tóc đôi ta cùng bạc như trắng thu, trắng như tuyết núi . . . Hôm nay, mới biết bạn yêu người khác, thất vọng này tôi đến tạ từ đây.

Trời ơi ! lần cuối cùng, xin rót cho nhau chén rượu, lần cuối cùng xin hát khúc ly-tao. Rồi đây, bạt ngàn mây khói tôi đi, đi mãi không về . . .

Này các cô ơi ! lấy chồng can chi mà khóc ?
Biết đâu chẳng gặp một khách chung tình, cũng thường đủ-dĩ bên tai :

« Trăm năm một khối ân tình . . . »

« Hoa hồng đỏ »

Đóa hoa hồng-bạch, đang thêu trên tấm gỏi tơ, người chinh-phụ ngồi bên cửa sổ, can-tràng như nặng mỗi sầu-bi.

*Kim nhờ chắm tay, máu giồng-giồng chảy, thôi rồi
đóa hoa trước trắng nay nhuộm màu hồng...*

*Nghĩ đến người yêu giờ này xông pha tên đạn, biết
đâu máu đỏ chẳng cũng đỏ chói trên mặt tuyết
trắng-trong...*

*Tiếng chân ngựa chạy. Chàng về đó chẳng?
Thương ôi! đó chỉ là tiếng đập mạnh trong tim
thôi.*

*Cúi xuống mảnh nệm tơ, hạt châu thánh-thót rơi
quanh vành hoa đỏ, tựa một đường chỉ bạc long-lanh...*

..

« Chồng chê »

*Cửa sổ nhà ai mở : lộ ra một cô thiếu nữ đẹp
làm sao! Giọt lệ rơi, cô trông đồng cỏ xanh-rì trước
cửa, cô trông hàng liễu ngả bờ suối reo...*

Xưa kia, giờ này, cô hát véo-von...

*Cửa để trong tay chớ hững-hờ. Bạn ơi! của bạn có
chân, coi chừng kéo nó bay đâu mất.*

..

« Ta đi chơi »

*Từng giải đen đen, bay ngang nọ đàn con ngỗng
dại. Những tổ trên cây bỏ trống không Núi non như
vẻ nặng...*

*Kìa gần suối, chiếc sáo ngọc mình bỏ quên từ
tháng hạ. Cỏ cao che mắt khôn kiếm được ra.
Nhưng ngùi ngùi cỏ chết, chiếc sáo kia lại trông
rõ chiều nay...*

*Ta nhớ ai. Khổ-tình bấy lâu vui-dắm chỉ trong
trường e-lệ của đôi ta.*



Đó, cái giọng du-dương lãng-mạn trong « Khúc tiêu
sầu » của chàng Tiêu đã lên tiếng trong những khi
« trông trăng nhớ bạn, những khi ngắm nước đau
lòng, khi riêu chơi người trước mắt, khi viếng hồn
khách ngàn xưa... » Nghe nói hay-hay, rồi, người ta

bắt chước ; sau buổi ngày vật-lộn với cuộc đời, người ta biết lấy ống tiêu giải tình, tiêu-khiển một vài khúc.

« **Nhìn nhau** », Lão-Thụ quen mồm cũng phi lên một bài :

« Ngồi nhìn nhau mà chẳng nói, mỗi người như giữ kín một khối lo riêng.

Tôi nghĩ tôi cô-thân, hay đâu chính bạn cũng tưởng mình lẻ bóng.

Than ôi ! Trước biết nhau mà giờ chẳng hiểu nhau, cánh tim hồ muốn mở toang, lại hồ như khép chặt.

Nhưng tầm mắt vẫn vơ, ví lại gặp đôi mắt xanh ngơ-ngẩn, thì một giọt lệ ngập-ngừng bên má cũng đủ cho mảnh hồn rầu-rĩ lại chập với tấm hồn tri-kỷ, để kết nên cái giải đồng-tâm ... »

* *

« **Họa đàn** », Hồn - quỳên cũng không quên không cho ăn nhịp vào tiếng sáo :

« Văng-vẳng đàn ai, một khúc phân-ly vừa dạo hết. Thềm lan lui gót, ôm cầm ta cũng thử lên cung.

Tình. . tang... mấy tiếng tơ đồng. Trách bạn thương đời, như oán như than. Ngậm ngùi vể, cau mày ngồi nghĩ nhé ! tình xâu phạn mỏng, tài-hoa chi lắm nhọc trời ghen ».

* *

Rồi, cô bạn lữ-làng duyên số, đau đớn ngày xanh, Nàng - Tô cũng mượn ống tiêu thổi lên một khúc, thương « **Người bạn góa** » :

« Lửa hương vừa bén, mừng cho ai đôi lứa đã đồng-tâm. Mà, tuổi thanh niên rùng học dặt tay vào, cùng xét tình thần kim-cổ với Đông-Tây. Tình vẫn tự thật chỉ lấy sử-kinh làm hạnh-phúc.

Nay bỗng chốc, đôi đường chia rẽ lối. Trên nắm đất, nâng vòng hoa phủ, buồn thay kiếp bạn lữ-làng duyên ! - Thôi từ đây, ba thước nông vui chặt chỉ ngang tàng. Trên còn mẹ, dưới không con, gánh nước non nhà, trao cả vào thân người vợ góa. Tình này

cảnh ấy, như đem vóc liễu gửi lòng son !

Than ôi ! Rồi ra, chốn buồn loạn ca khúc đoạn-trường. Đau-đớn ngày xanh, trời lạnh-lẽo, có thương người lẻ bóng ? »



Rồi bao nhiêu đọc-giả của Đông-Tây, theo « một » của Chàng Tiêu, mỗi lúc súc cảnh hứng-hoài, đã phát lời thiết-tha, ai-oán ấy. Bốn phương hưởng ứng rất nhiều. Từ cái bác Giang-Hải-Tử nọ lênh-đênh nơi hải ngoại cũng ra công « nhắn bạn chờ tin », đến cái anh kia, ở cùng trên mạn ngược (tôi nhớ phỏng, không biết có phải Giản-Sảng Lưu-văn-An không) một « buổi sáng ở Lai-Châu » cũng lên tiếng được một khúc. Nhưng mà ưa nhất « một ấy » của anh chàng, đập được hết nhất « một ấy » của anh chàng và hay làm theo nhất « một ấy » của anh chàng, tôi dám nói chỉ có cô nàng . . . , mà cũng chỉ một cô nàng thôi vậy : Nàng Tô với lại Chàng Tiêu hai người . . . ! Cái giọng cô nàng thật hay mà cái điệu cô nàng thực mới :

« Sác ở Á, mà hồn tìm Âu, nửa giấc chiêm bao
ngồi tiếc mộng ! Ngao ngàn nhẽ ! Kẻ Tàn người Việt.
Hơi thu lạnh, bên trời chiếc bóng, giãm sương gọi
tuyết, ai người an-ủi cuộc gian-lao !

Than ôi ! Vì ai, ai chết nửa tấm lòng. Tình cốt nhục,
nghĩa chi-lan ; im không tiện, nói không đành. Giở
khóc, giở cười, nước thấm non cao kia có thấu ?
Thôi, bạn hỡi ! Lượng tình nhau nhẽ ! Đường hi-
vọng xa-xa mòn khóe mắt, quay về hang tối, cảnh
« tù khuê-các » nghĩ buồn tênh ! »

(Nhắn bạn phương trời)

« . . . Thôi thôi ! ôm trăng thu mà khóc, đợi mây
thu mà buồn ; cái đời mộng đã qua nên kíp tỉnh !
— Kia, nghìn rậm cây xanh sóng biếc, nước non
đắm-đắm vẫn đương chờ . . . »

(Thu về)

Thực là văn xuôi mà đầy thi-vị hay những bài thơ viết bằng tản văn (poésies en prose). Mà đừng bảo cái văn đầy thi-vị « đầm như sương sớm, trắng như trăng thu » nó lãng mạn mà kém vẻ hùng hồn đâu. Ta thử đọc một đoạn này của anh « **Chồng ở Pháp gửi thư cho vợ** » : « Non sông còn nặng lời thề,

Nợ nhà chưa trả đã về sao em ?

Kể từ lúc bờ sông tiễn-biệt, ba chìm bảy nổi, sóng vô tri cũng bạc phơ đầu. Phương chi lòng người không phải là sắt đá, sao khỏi nổi thương nhà nhớ nước, cuộc năm canh như giục khách giang-hồ.

Nhưng chi làm trai dăm nghìn da ngựa, đá có mài mới nhẵn, sắt có luyện mới già. Chi nguyện chưa thành, tháng ngày còn cho ta chờ-đợi. Còn một giờ, còn hy-vọng, can-chi mà nước chảy với huê trôi ... »

Lại đoạn này của Lão-Thu :

« Một buổi tà-dương, nhắm mắt lại trông ra cái chết. Tự bảo mình : một ngày qua, gần cõi chết lại một ngày. Rồi buổi lê-minh bừng mắt dậy, lại mỉm cười với cuộc đời bạc-bẽo, lại theo giòng nước cuốn đi ...

Ngày nào cũng thế, đời chỉ thế thôi.

Nhưng, ai ơi ! ngẩng đầu lên, bước đi cho mạnh.

Chớ có thở than : nước mắt chỉ an-ủi được những nỗi buồn nhỏ nhất.

Đã là người, mỗi ngày nên biết đau, biết chết một ngày. Đó, hồn khảng-khái, khách phiêu-lưu ... »

(Nỗi gì ? . . .)

●
 Đọc những đoạn ấy, văn đã hay, ý lại mới, ta thấy như được nghe những tiếng suối nước mới ra, còn đương chảy mạnh ... Mới biết « khúc sáo buồn » ở người khéo thổi thì nó cũng không chịu thiếu một giọng ! « Khúc tiêu sâu », nó là một lối văn mới ghi rõ được đủ mọi điệu rung động của tơ lòng, mọi tiếng đập con tim, nó diễn ra được mọi mối tình cảm ...

khiến người ta đọc đi đọc lại cũng không chán, ngâm được, vịnh được. Một lối văn « mới » đúng « một ưa » của nhiều người. Nhưng đọc lên người ta lại nhớ được đến lối văn-tế, văn sách, văn phú và một hai lối văn biền-ngẫu đời xưa . . . thế thì nó « mới » gì. Thưa, nó chỉ « mới » ở buổi mới, nay người ta đang chuộng nó . . . , mà nó không mới vì chính nó cũng phỏng theo ở lối văn xưa. Chẳng như PHAN KHÔI với lối « thơ mới » chính Chàng-Tiêu cũng bảo là văn « khúc tiêu sâu » nó cũ lắm rồi. Muốn chứng lời chàng, ta hãy đọc bức thư của chàng gửi cho báo *Đông-Tây*, kèm với mấy « khúc tiêu sâu » buổi đầu :

« . . . Gửi cho anh mấy bài sau này.
« Đọc qua, anh có thể tưởng lại cái lối văn bọn ta ngày
« trước. Nó cũ, nhưng nó cũng không đến nỗi vô nghĩa lý.
« Nó cũng có thể đạt ý ta — cái ý than ôi ! nó thường
« chẳng thể phô-diễn ra bằng lời thẳng-thắn được. Văn-thơ
« trào-phúng của bọn văn-sĩ Voltaire chẳng cũng bỗ-ích cho
« người Pháp hồi bấy giờ sao ? Cái khổ tâm của ngọn bút
« không được tự-chủ (*La plume est toujours serve*) đấy.
« Còn một lẽ nữa. Trong cái lối văn của anh (văn Hoàng-
« Tích-Chu) — tự lời không cho gì là mới, mà người đời
« thường gọi là thứ văn « chó mửa », thứ văn « cụt đuôi »
« ngày nay như đã được thông dụng rồi — ta nên chêm vào
« một thứ này, để lấy cớ du-dương. Tưởng cũng vô hại... »

Quả cái lối văn đó không là mới. Thì Chàng-Tiêu chỉ là anh thợ may khéo biết lấy cái « kiểu » áo lung thụng tôn nghiêm mà các cụ xưa chỉ mặc vào những buổi tế, lễ đình đám gì long trọng . . . , nay đem ra sửa qua lại làm cái « một » áo mặc chơi bây giờ. Nào ai muốn tiêu khiển !

Thế là cái « một » văn tiêu sâu, người ta lấy làm mới: một mới ! Chàng-Tiêu đã có được cái công « mặc thứ áo chơi ấy cho buổi này » !

Nhưng mà, làm dáng phải có hình, cái « một » ấy — Chàng Tiêu ơi ! — Không được lâu đâu. Mượn lời diễm-lệ, tả khí thanh-cao . . . để ai cũng theo luồng tình

cảm bỗng chìm mà phát ra âm điệu ngay được đấy. Một thứ âm điệu riêng không câu nệ gì, khuôn-phép thích-hợp với sự vận-dộng của tính-tình, mà tùy lúc thi hứng mặc-kệ cứ đặt phóng ra câu giải-ngắn, miễn sao cho cũng có bằng trắc dễ dễ đọc thì thôi!

Rồi người ta thấy nặng một bầu không khí, những « tiếng đàn tri-kỷ » những « tiếng tơ đồng, tiếng đàn ai... » những « khúc Nam-huân » ... đều theo Chàng Tiêu mà hóa cả. « Khúc tiêu sầu » người ta lại thay hình đổi dạng cho nó ra... ra « Niềm tâm-sự » ra « Bút quan hoài » v. v. ...

Như thế là đáng buồn hay đáng vui cho cái lối « văn mới » ấy? « Quá lạm tức là sắp chết! »: Nời kinh nghiệm của ông già Poirot quá nửa đời người chế « mốt » và may nổi tiếng bên Pháp. Nói về cái « mốt » quần áo mặc, ông già Poirot trong cuốn sách « mặc áo cho buổi này » đã tuyên ngôn như vậy. Thì « mốt » của văn, của thơ cũng không khác. Mốt nào đã đến lúc quá lạm, tất là sắp đến lúc đổi thay.

Đàn bà Pháp mặc váy ngắn và chạt rất tiện cho sự vận động những lúc tập thể-thao. lên xe, xuống tàu, Nhưng mà « các cô ấy » quá lạm, thích mặc chèn lên mãi... tận đùi, chạt căng... phô đôi vú, mà cho tiện nữa, lại thấy dễ hờ cả ngực cả lưng. Ngày nay các bà các cô ấy đã dễ giải xuống rồi, cái « mốt mới » bắt các bà, các cô mặc thứ váy càng ngày càng giải, lẽ thế như váy « mốt cổ xưa ấy »!

Rồi giải quá lại muốn cộc đi, chèn lên...

Cứ quá lạm là sắp hết!

Mà rồi hết thực

Đông-Tây gạt ngang giọt lệ, đánh bốp cho chết đũa con: mục « Khúc tiêu sầu » từ đấy không có nữa. Mà chàng Tiêu những lúc âu sầu cũng không muốn lên tiếng sáo buồn cho ai nghe. Chàng im hơi lặng tiếng như vậy thực không vì sợ những tiếng vu oan cho

tiếng sáo của chàng « khơi sâu lòng tố nữ, đem giọng văn êm-ái hồng quyền-dũ khách non lòng », nhưng thực chỉ vì bọn học trò kia tối dạ, lữ đồ-đệ nọ « sứt môi »!

Nặng một khối sầu vì cái buổi đời đơn bạc, trắng đen... đầy những chuyện « mượn thân kiếm vốn, lấy thể lòn người »... Chàng Tiêu vẫn muốn nổi lên vài khúc sáo buồn, não ruột, vài giọng mĩa-mai thâm-trầm ai oán, chàng muốn nữa mà chàng không còn giám cầm lấy chiếc sáo...

« Người... sau lúc chết... người chỉ còn là nắm đất cỏ mọc tươi bời. — Thương ôi! hơi thở của ta bởi đâu mà trước sau chỉ là một tiếng thở giải thôi? » Nhưng mà sợ không ai nghe thấy, tiếng thở giải đó, nên chàng lại đành kín tiếng ngậm hơi...

Không, với những người tương-thức, tiếng sáo buồn của chàng chả vẫn còn văng vẳng bên tai sao? Nay viết bài này trên *Văn-học tạp-chí*, tôi muốn ghi công chàng, người đã « lãng xê » ra được cái « mốt » văn xuôi đầy thi vị ấy!

Nhưng Chàng Tiêu là ai? Tôi đã được nói chuyện đôi mắt cùng chàng mà tôi không muốn biết hơn ông Hoàng-tích-Chu một mảy.

Chàng Tiêu, ở thành Nam, khốn lắm, chỉ là một anh giáo « hủ ».

Tràng Kiều LÊ-TÀI-PHÚNG

Cùng các bạn đọc-giả chưa trả tiền báo

Bản chí vừa cho soát sổ lại thấy có một số nhiều đọc giả mua báo đã lâu mà chưa gửi trả tiền. Tuy bản-chí đã có nhắc nhiều lần ở ngoài băng báo mà các Ngài cũng quên không trả, lấy cớ rằng ở xa nhà giấy thép chưa tiện mua mandat, nhưng bản-chí vườn thường nói: các Ngài cứ gửi bằng timbres postes cũng được. Vậy xin các Ngài kíp gửi về trả ngay cho dễ tiện việc sổ sách.

Mong lắm!

V. H. T. C.

PHỤ NỮ VỚI VĂN-HỌC

Nhi-nữ tạo anh tài



Được làm vị « thần nữ *Égérie* »...; được làm người khuyên nhủ quý trọng, nói sao được vậy; được làm người khuyến khích bạn tu mi một cách kín đáo; đối với thân-thể và sự-nghiệp của một người đàn ông có cái ảnh hưởng mạnh mẽ tựa một phép mầu nhiệm thiêng liêng: theo ý tôi, thì đây là một cái nhiệm vụ quý báu mà các bạn quần-thoa ai cũng nên ao ước. Mà tôi phải nói thêm ngay rằng cái chức-trách ấy không cứ riêng gì những bậc tài giỏi mới làm nổi, trong bọn phụ nữ, bất kỳ người nào, dù ở giai cấp nào, cảnh ngộ nào, cũng đều có thể lĩnh cái phận sự ấy cả.

Nhớ xưa có câu chuyện tục truyền rằng: Vua *Numa* trị vì thành *La-mã*, cách đây hai mươi năm thế-kỷ, hay pho rằng ngài có được giao thiệp một cách thần bí với

vị thần nữ *Égérie* nơi rừng *Aricie*. Vị thần nữ ấy chỉ bảo cho vua định ra các luật pháp mà nhân dân đều nhắm mắt tuân theo. Các đợc - giả thử nghĩ: nhờ khuyên bảo quý báu như châu ngọc của người thần nữ thì ai mà chả nghe theo. Cách cai trị đó dù sánh với cách cai trị nào khác, cũng chẳng kém gì. Sau khi Hoàng đế *Numa* thăng hà, thì bà thần *Diane* hóa phép cho *Égérie* thành ra một mạch nước suối ngày nay người ta còn thấy cái động *Égérie* vậy.

X

Nay tôi muốn đem chuyện hai bậc thuyên quyền đáng so sánh với thần nữ *Egérie* kể lại. Người thứ nhất là nàng *SOPHIE VOLLAND*, trót ba mươi năm, kết bạn tâm giao cùng ông *DIDEROT*, là một bậc hiền nhân quân-tử. Khi ông *Diderot* mới gặp nàng *Sophie* thì ông gần bốn mươi tuổi, mà nàng gần ba mươi. Tài học của nàng rất

uyên-bác, trí-tuệ của nàng rất tinh nhanh, tính đa cảm và chân thật, người nàng ẻo lả, trông rất có duyên mà không phải là bức nhan sắc diễm lệ. Ông Diderot thường nói: « Nàng chính là một bậc thực-nữ, một bậc trí-thức siêu-quần ». Khi ở Paris, hai người hàng ngày gặp nhau. Xong mỗi năm nàng lại phải về ở cùng thân-mẫu và các chị em nàng trong mấy tháng ở nơi quê nhà tại xứ *Champagne*. Tuy bận lắm việc, nhưng ông Diderot cứ thư dăm và chủ nhật là viết thư cho nàng. Hiện nay những thư từ ấy còn lại hàng mấy trăm bức, đọc đến còn khiến cho ta khoái trá. Xem những thư ấy, ta biết rằng ông Diderot đã chịu ảnh hưởng của người bạn gái ấy rất nhiều. Ông Diderot bấy giờ đã có vợ. Tuy bà vợ là một người nội-trợ giỏi, song không dự vô công việc văn chương của ông. Trái lại, nàng Sophie thì chú ý đến cả những việc nhỏ của ông. Bởi ông rất chuộng cách thưởng thức và trí phán đoán của nàng, nên ông hỏi han nàng luôn. Hoặc lúc nào ông có than

thở về cái gánh nặng to-tát, như việc làm quyền « Bách-Khoa tự điển » (*Encyclopédie*), một tay cang đang trong 26 năm giờ, ngoài thì bị lắm kẻ thù nghịch công kích. Những lúc ấy thì ông giải bày cùng nàng cái lòng tin cậy mong mỏi ở hầu thế và cả nỗi mệt nhọc vô hạn của ông; rồi chính nàng an ủi ông, làm cho ông khỏi nản chí. Chẳng những nàng đã làm cho cuộc sinh hoạt của ông được nhẹ nhàng, lại làm cho đời ông được cao thượng. Ông có viết cho nàng rằng: « Xin nàng cứ yêu tôi mãi để cho tôi xa lánh mọi điều xấu xa. Xin nàng cứ diu dắt tôi trên con đường từ thiện ». Trong 30 năm giờ, nàng hết lòng giúp ông bằng một vị thuốc thiêng liêng, không khi nào tình khăng khít của hai bên phải rời rạc ra. Quả nhiên, hai người bạn ấy qua đời kẻ trước người sau cách nhau có ít tháng.

X

Lại như ông ANATOLE FRANCE, khi đã 40 tuổi, gặp bà DE CAILLAVET là một vị

thần nữ « *Egérie* » thứ nhì mà tôi muốn nhắc lại chuyện. Ngay buổi đầu, bà phân biệt được ngay rằng, trong những bậc tài danh thường lui tới nơi phòng hội khách của bà, ông là bậc học vấn uyên bác, dù chưa trứ tác được mấy. Từ đấy, bà cai quản cái thiên tài của ông. Tuy chính bà cũng thích viết văn và có tài đặc biệt, song bà chịu khuất đi, ẽ tận lực làm cho ông nổi tiếng.

Có người đã viết câu này : « Chỉ có một người đàn bà mà thực đủ cốt cách đàn bà mới có thể làm nổi một việc lạ lùng khó khăn như thế ».

Chẳng những bà làm người dắt cho ông trong sự giao thiệp, chọn cho ông những thỉnh-giả xứng-dáng để nghe văn ông, đưa cho ông xem những bài báo có giá-trị, chỉ cho ông những đầu đề để viết tiểu thuyết, mà bà lại luyện cho ông thói quen chăm làm việc. Hết thấy những người đã được biết ông và bà đều công-nbận rằng nếu không có bà de CAILLAVET thì sự nghiệp văn chương của ông

ANATOLE FRANCE chỉ có ba quyển sách và ít tập nhỏ là cùng.

Ông sống lâu hơn bà, nhưng lòng ông vẫn nhớ bà luôn; cái bóng của người yêu hải còn in sâu trong tâm hồn của ông luôn, nên ông vẫn noi theo khuôn phép của bà đã chỉ dẫn cho khi trước, vẫn một dịp như xưa mà viết nhiều tiểu thuyết nhời văn hùng - tráng. Người ta có thể nói quyết rằng từ đấy cho đến khi ông mất, ông riêng yêu chuộng những người trước kia đã quen biết người bạn gái của ông và nay có thể nói lại chuyện bạn ông cho ông nghe.

X

Tôi nhớ lại còn biết bao bạn nam - nhi khác được nhờ bóng tha-thuốt của người thực-nữ đỡ cho. Đây là tề-tướng, kỹ-sư, nọ là y-sĩ, trượng-sư, kia là nhà bác - học, nhà kiến - trúc, thầy đều tỏ-thể với người yêu của mình : « ái-nương của ta ơi, hãy trợ lực cho ta, hãy che chở ta, hãy khuyên nhủ ta... » Những

người ấy xuất ngày chăm lo phận sự, chiều đến thần-trí mệt nhoài đều ước mong được tựa vào lòng người bạn gái để nhờ hơi ấm-áp của người yêu.

Vì tôi xin nhắc lại điều ấy; bạn quần-thoa dù ở bức nào, trong lúc nào, cũng có thể lĩnh cái nhiệm-vụ đỡ đỡ cho bạn tu mi cả. Mà chả bao giờ cái chức-trách ấy lại quý báu và hợp-thời bằng trong thời-đại kinh khủng này. Các bạn gái có biết rằng khách nam-nhi rất mong được có người bạn hiền hậu tâm-sự của mình, có người dắt đường chỉ nẻo,

san sẻ gánh nặng; các bạn có biết rằng những bậc râu mày dù chính là người cương-quyết lắm mà khi ra làm việc cũng không khỏi do dự; các bạn có biết rằng hạng nam-nhi dù vốn là người chủ-trương công kia việc nọ cũng rất ưa được có người dìu dắt chỉ bảo cho mình chăng? Bất kỳ người nào, dù quyền lực lớn hay nhỏ, cũng đều cần đến nhờ khuyên-nhủ của thần nữ *Egérie* ẩn trong rừng *Aricie*.

Bài này của cô Lê thực-Nữ ở Trà-Ôn dịch theo nguyên văn chữ Pháp của
MICHEL CORDAY



CÙNG CÁC NGÀI CÓ CẢM TÌNH

Còn mấy thứ báo này, bản chỉ cần tìm mà chưa có :

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| 1.— Đăng cổ tùng báo | 2 — Đồng văn tạp chí |
| 3.— Công báo in ở Hanoi | 4.— Nữ giới chung |
| 5.— Nam nữ giới chung | 6.— Dân báo in ở Hanoi |

Trong bạn đọc-giả ai có, xin gửi cho một số, bất cứ số nào, chúng tôi sẽ gửi biếu báo Văn-học hay một thứ sách gì,

Nếu các bạn không có mà biết ai có cũng làm ơn chỉ giúp cho bản-chỉ, bản chỉ sẽ viết thư thẳng đến, Đa tạ

V. H. T .C.

TIẾT PHỤ NGÂM

LÊ - KẾ - XUÂN

(Tiếp theo kỳ trước)

Lầu Kim-Cốc trên châu vô số (1) ;
Động Ngọc-hồ hoa cỏ hữu tình (2) ;
Hào xa hết thấy tan tành,
Hãy còn mấy đám mây xanh hững hờ !
Trời Nam-uyên loan dư sóng sánh ;
Đất Đông-ngô hương cảnh ngao du :
Đình Trầm-hương, điện Cô-tô,
Xây mình chỉ thấy trắng thu lạnh lùng !
Duyên cầm nhục kết giòng để tử ;
Tài Kim-hoa đứng vị Lễ-nghi (3) ;
Nệm nga mao, trại Lệ-chi,
Quay đầu nào có dấu gì phiền ba !
Gấm thân thể cũng là huyễn ảnh,
Máy huyễn vi khôn tránh lọc lừa ;
Đời đời, thăm thăm, mờ mờ,
Quặng đồng nung nấu trong lò hóa - sinh !
Trông thời khắc như hình chớp dụt,
Bóng quang âm chốc lát dời thay ;
Năm năm, tháng tháng, ngày ngày,
Thoi vàng quay liệng trên tay thợ trời (4) !
Ấy muôn kiếp trò đời vẫn thế,
Thôi cũng đừng cặn kẽ đông dài ;

1) Kim-cốc là cái lầu của Thạch-Sùng đời Tấn, ngọc vàng gấm vóc không thiếu gì, ví như một cái hang vàng vậy.

2) Động Ngọc-hồ về núi Côn-sơn là tòa nhà của ông Trầm nguyên-Đán đời Trần, phong cảnh rất đẹp.

3) Nàng Nguyễn-thị-Lộ vợ lẽ ông Nguyễn-Trãi, có tiếng hay chữ ; vua Thái-Tôn nhà Lê phong làm Lễ-nghi học-sĩ, sau về ở Lệ-chi-viên, rồi gặp nạn.

4) Thoi vàng là kim-ô chỉ về mặt trời.

Chữ tâm qui nhất trên đời,
 Ấy là giác tính (1) của trời cho ta.
 Huống trăm sự như hoa tan tác,
 Chỉ tiếng thơm từ trước hầy còn;
 Ngàn năm bia miệng không mòn,
 Cái thân bất tử (2) là hồn giang sơn.
 Nào những bậc trung thần chí-sĩ,
 Nào những người liệt nữ thực nhân.
 Chẳng qua một áng tinh thần,
 Bởi trong tâm cảnh mười phần thanh cao....
 Nghĩ thân thiếp thơ đào yếu liễu,
 Vội bàn chi cái đạo cao thâm;
 Đem lòng ngấm ngời trầm ngâm,
 Ngõ hầu không phụ sở tâm mới là....
 Kia những bạn quần thoa thừa trước,
 Thiếu chi người lỗi lạc xuất trần;
 Rừng châu góp lật vài phần,
 Gọi là của báu thờ thần lương tâm.
 Gái họ Lý khi cầm cán búa (3);
 Dâu họ Tào khi đỡ con dao (4);
 Sạch lòng chẳng sợ mình đau,
 Kể chi những sự phong lưu ở đời.

1) Sách Phật nói chữ tâm là chỉ cái linh giác của người, tức là giác tính, không phải chỉ quả tim như người ta lầm tưởng vậy.

2) Tức chỉ cái danh.

3) Chồng nàng Lý-thị chết tại quan sở, nàng dắt con và đem di-hải về làng, đi qua quán Khai-phong. Người chủ quán không cho trọ, Lý-thị thấy trời đã tối không chịu đi. Chủ quán cầm tay lôi ra. Lý-thị nói: «Ta là đàn bà không biết giữ mình, lại để tay cho người ta lôi kéo» Tức thì cầm búa chặt tay. Người đi đường xúm coi than-thở. Việc ấy về đời Ngũ-dại.

4) Nàng Linh-Nữ họ Hạ-hầu lấy Văn-Thúc là em Tào-Sảng đời Ngụy. Văn-Thúc mất, Tào-Sảng cũng bị Tư-mã-Y tru di. Linh-Nữ về ở với mẹ. Người nhà dỗ đi lấy chồng. Nàng vào buồng lấy dao cắt mũi, máu chảy lai láng.

Người đan huyết ghi đài Tần-đế (1) ;
 Vợ Bạch-công từ lễ Ngô-vương (2) ;
 Cung vua khôn chuộc lòng vàng,
 Huống gì cái cảnh giàu sang côi phàm.
 Phong-thị đã chịu cam chìm giếng (3),
 Đại-phi từng nức tiếng mài trâm (4) ;
 Lê-tu dao sắc liền cầm (5),
 Chồng theo nạn nước, vợ cầm giặc thù.
 Nường Phạm-thị kinh hầu mẹ lão (6) ;
 Bà Âu-dương giay bảo con thơ (7) ;
 Hoàn-ly tai cắt chẳng từ (8),
 Trọn niềm trinh thuận, rạng nhà nho-tông.

1) Đan huyết là nơi có mỏ vàng. Người quả phụ nước Thục nối cái nghiệp nhật vàng mấy đời, nhà cực giàu mà mình giữ trong sạch. Hoàng-đế nhà Tần đắp cái đài Hoài-thanh, để ghi tiết hạnh của nàng.

2) Vợ ông Bạch-công-Thắng đẹp và có nết. Bạch-công chết, vua nước Ngô đem lễ đến hỏi, nàng từ chối. Vua ngợi khen gọi là 'trinh-cơ'.

3) Vợ Ân-Hiệu-Thư là Phong-thị sắp bị giặc bắt, gieo mình xuống giếng mà chết. Ân khóc mà chết ngất. Ba người ở gái cũng chết theo.

4) Đời Chiến-quốc : vua Đại-vương bị Triệu-tương-Tử lừa giết. Đại-phi nghe, liền mài kê đâm cổ mà chết. Người nước Đại thương xót, gọi chỗ đó là núi Ma-kê.

5) Triệu-Cao gặp loạn chết với nạn vua. Vợ là Lê-tu bôi mặt cầm dao, giặc không dám bức. Ssu người chú muốn gả nàng. Nàng cắt tóc thề không đi lấy chồng.

6) Trừ-Phúc đời Minh, thủ nghĩa chết về việc tỉnh nạn. Vợ là Phạm-thị dệt chiếu để nuôi bà da, rất là tử tế. Bà da chết ở bên mồ, đến tám mươi tuổi mới mất.

7) Mẹ ông Âu-dương-Tu góa chồng, nhà nghèo, thường dùng cây địch viết để giay con. Ông là một bậc đại văn-hào vừa là một vị danh-thần đời Tống.

8) Họ Hoàn đời Hán lấy Lưu-trường-Khanh, chồng và con chết, nàng cắt tai mà thề. Bà con năn nỉ. Nàng nói : « Ông ta là quan Ngũ-canh, học làm nho-tông, tôn làm đế-sư. Họ ta con trai giữ trung hiếu, con gái giữ trinh thuận, mấy đời không dứt, ta làm như vậy là để tỏ lòng ta ». Sau được tỉnh biếu.

Phan-Thuấn trước chìm sông Thủy-ái (1);
 Nguyễn-Phi xưa lánh đợi non Đoài (2);
 Nước ta hẳn cũng nhiều người,
 Giẽc thay sử sách thiên tài Mã Ban (3) !
 Thọ-tử, thấy Hương-sơn họ Đoan (4);
 Trầm tịnh, khen Phủ-Diễn cô Mai (5) !
 Hồng, Lam hóa lại không người,
 Ai đem đồng quản nổi bài phong thi.

(Còn nữa)

1) Nàng Phan-thị-Thuấn trầm mình sông Thủy-ái để theo chồng.

2) Bà Nguyễn-thị-Kim, vợ vua Chiêu-Thống nhà Lê. Vua chạy sang Tàu, bà theo không kịp, lánh ở núi để chờ đợi. Sau quan tài vua về, bà đưa đến Hanoi, rồi uống thuốc độc chết; được tuân táng ở Bàn-Thạch lăng.

3) Nước ta vì ít tay làm sử, nên những chuyện hay người giỏi truyền lại rất ít; dầu có truyền cũng vì bút lực kém, người ta ít học ít nhớ, nên sự tích ấy không được rõ ràng ở trên đời; ấy là một việc đáng xót ! — Ban-cổ, Tư mã-Thiên là hai ông lương sử nhà Hán bên Tàu.

4) Mẹ ông Đoan-tử-Quang người Hương sơn, được biên tiết hạnh đời Tự Đức. Ông thi đỗ cử nhân đã tám mươi hai tuổi, về đời Thành Thái mà mẹ đang còn. Ông nói: ông đi thi để thỏa lòng mẹ.

5) Mai thị Hưng con quan Bố Đông-tháp lấy cậu Chiêu con quan Nghè Lương-Điền là cụ Tạ xuân Ôn. Cụ vì việc nước lại Kinh, cậu theo hầu cha, rồi rầu mà chết. Bà mới có 19 tuổi, bà con khuyên đi lấy chồng, nhưng bà không chịu. Tính bà rất trầm tịnh, khéo và chăm về việc nữ công. Bà chết đã sáu bảy năm nay; cũng từng được biên tiết hạnh.



Chuyện Mũi tên độc còn 1 kỳ nữa thì hết. Bản-chí định rằng hết chuyện này thì chỉ đăng bộ Hoa-Lư kết-nghĩa thôi, còn thì mỗi kỳ đăng lấy một cái đoản-thiên tiểu-thuyết rất hay. Vậy trong đọc giả ai có những chuyện ngắn ngắn muốn đăng trong tạp-chí, xin gửi về cho. Bản chí rất hoan nghênh. V. H. T. G.

KẾT - QUẢ

CUỘC THI ĐẶC BIỆT

(tức là cuộc thi sửa chữ quốc-ngữ in ở V.H.T.C. số 18)

Trước hết bản - quán xin có nhời trân trọng cảm tạ các đọc-giả đã nhiệt thành đối với cuộc thi có ý nghĩa này và đã gửi về cho bản - quán cộng có ngoại sáu trăm bài dự thi và bày tỏ ý - kiến của các ngài về cái vấn - đề quan-hệ ấy.

Cứ xét tình hình cuộc thi được mười phần mĩ-mãn như ngày nay, ai còn dám bảo người mình không chịu để tâm về việc công ích? Khi trước bản - quán định cuộc thi này hạn trong 2 tháng, nhưng sau ngày hạn định là 1-8-33, chúng tôi còn nhận được rất nhiều bài gửi về dự cuộc, bắt-đắc-dĩ phải gia hạn trong 2 tháng nữa, tức là đến ngày 1-10-33 (đã tuyên bố ở V. H. T. C. số 22).

Xét các bức thư của các ngài gửi về dự thi, chúng tôi thấy có rất nhiều ngài bày tỏ cho những ý - kiến rất hay, mỗi chữ sửa đổi đều có cái nghĩa rành mạch và so sánh với các chữ khác rất phân minh. Tuy nói là gửi thư dự thi, nhưng phần nhiều các ngài có lòng cao-thượng đều ngỏ chung một ý rằng : chỉ bày tỏ ý kiến về cái vấn đề có ích, chứ không muốn dự thưởng của bản-quán đặt ra. Chúng tôi rất cảm động cái thịnh tình của các ngài, và cho là một việc không ngờ mà có được các đọc - giả sốt sắng đến như thế.

Tuy vậy những ngài đã ngỏ ý không lấy thưởng lại chính là những ngài đã bày tỏ cho nhiều ý - kiến rất hay. Đã bày ra cuộc thi, tất phải có phần thưởng ; cho nên dù các ngài quá yêu mà không nhận thưởng mặc dầu, bản-quán cũng xin giữ trọn nhời hứa mà gửi các sách thưởng và tặng tạp chí cho tất cả các ngài đã được ban giám-sát về cuộc thi này công nhận là đích đáng.

Hồi đầu bản-quán chỉ định có 12 phần thưởng, nhưng xét số bài đáng thưởng nhiều hơn số ấy, cho nên bản-quán định tăng thêm số thưởng là 30 phần, và nhưt luật kính biểu số sách và tạp-chí như nhau, chứ không phân thứ tự trên dưới như trước đã nói. Xin các ngài lượng xét cho.

Sau đây xin liệt kê những chữ đích đáng mà các ngài đã lựa được và phụ thêm nhời tổng thuật của ban giám-sát về cuộc thi này :

NHỮNG CHỮ SỬA LẠI

Sáu chữ nguyên-âm

1. — ea thay cho ă (như chữ teang thay cho lăng)
2. — aa " " â (" " tãam " " tâm)
3. — ee " " ê (" " been " " bên)
4. — oo " " ô (" " toon " " tôn)
5. — io " " ơ (" " biot " " bờ)
6. — eu " " ư (" " leung " " lưng)

Bốn chữ phụ âm

7. — d thay cho đ (như chữ den thay cho đen)
8. — z " " d (" " zan " " dan)
9. — j " " gi (" " ja, jia " " gia, giia)
10. — p (văn thêm) để viết các tên người và tên đất trong các sách địa-dư và lịch-sử.

Năm dấu đổi thành năm chữ chuyển âm

11. — s thay cho ʃ (như tams thay cho tám)
12. — r " " ʀ " beenr " " bեն)
13. — z " " ʒ " toonz " " tởn)
14. — v " " ʋ " chev " " chử)
15. — x " " ʁ " mootx " " mọt)

Năm chữ chuyển-âm đều đứng sau chữ. Không cần viết thêm chữ chuyển-âm : những chữ tên đất như *Saigon, Cholon, Hanoi, Haiphong, Namdinh, v. v.* Xưa nay vốn không đánh dấu ; và những chữ thuộc về âm tắc như *bac, cac, tat, sat, cach, mach, v. v.*

Bốn điều đính chính

16. - Ge, gi thay cho ghe, ghi (bỏ chữ h ở đầu)
 17. - Nge, ngi » » nghe, nghi (» » » » »)
 18. - Onng, occ, » » oong ooc (văn nói ngong)
 19. - Trừ ra ba vần: AY, UY, OAY, còn bao nhiêu
 những vần có chữ I hoặc Y đều viết là I
 cả cho được nhất luật và tránh sự nhầm lẫn có
 thể xảy ra. Vần ẤY và UẤY nên viết là AAI
 UAAI, vì không sợ lẫn với vần gì khác nữa.

●

NHỜI TỔNG THUẬT

Bốn chữ trên đầu đều được tất cả các ngài dự thí, xuất từ Nam chi Bắc, đều công nhận là hay.

ea thay cho *ă* thật là tuyệt diệu. Cái hay của nó là đã đúng với văn Pháp mà lại dễ nhớ lắm. Nguyên chữ *ă* gốc ở chữ *a* mà ra, nay bỏ chữ nguyên-âm đơn (voyelle simple) đổi làm chữ nguyên-âm kép (voyelle double), nhưng vẫn còn giữ được cái gốc nó là chữ *a*; khiến cho ta có thể dễ nhớ và dễ nhận.

aa thay cho *á*, *ee* thay cho *ê* và *oo* thay cho *ó* cũng thật là khéo. Đã giữ được nguyên gốc là *a*, *e*, *o*; mấy chữ âm kép ấy lại khiến cho ta dễ nhớ lắm nữa. Hễ khi nào ta nghĩ đến cái dấu « mũ » của những chữ cũ thì tức khắc ta nhớ phải viết gấp đôi những chữ ấy lên là: *aa*, *ee*, và *oo*.

io thay cho *ơ*, *eu* thay cho *ư* cũng được đích đáng. Đã giữ được nguyên gốc của những chữ ấy khiến cho ta dễ nhớ và dễ nhận, nó còn có nhiều sự tiện lợi khác nữa. Nếu lấy *eu* thay *ơ*, giọng đọc tuy được đúng như văn Pháp, nhưng cái công dụng lại không được tiện bằng *io*. Thí dụ như tiếng « thương », nếu lấy *eu* thay cho *ơ*, *ou* thay cho *ư*, ta phải viết là « *thoueung* ». thì hai chữ *u* đứng chung một vần lại tiếp thêm chữ *n* nữa, viết nó ngược tay và khi viết nhanh ta trông nó khó nhận lắm. Nếu lấy *io* thay cho *ơ*, *eu* thay cho *ư*

ta có thể viết là « theuiong » thì dù viết thau cách mấy đi nữa, ta cũng nhận được dễ dãi lắm. Vả lại trong văn quốc-ngữ của ta có rất nhiều vần « ươ », nếu không so sánh kỹ càng, khi viết tất sảy ra nhiều sự bất tiện.

Có người bàn nên lấy *u* thay cho *ư* và lấy *ou* thay cho *u*, chúng tôi thiết tưởng đổi như vậy cũng chả lợi gì mà sinh nhiều sự phiền nhiễu. Đổi như vậy tuy bớt được một chữ trong vần *ươ*, nhưng lại phải thêm ra biết bao nhiêu chữ về vần có chữ *u*. Nó lại làm trở ngại cả vần « qu » của ta, mà phải viết là « qou » thì cũng phiền quá. Chi bằng cái gì của ta đã sẵn được tiện rồi, chúng ta không nên thay đổi cho thêm nhiều chuyện.

Lại có người bàn nên lấy *œ* (o và e viết dính lại) thay cho *ơ*, chúng tôi cho những chữ dính như thế, khi viết nhanh có thể lầm với những vần cũ của mình sẵn có. Thí dụ như tiếng « tơ » nếu viết là « tœ » có thể lầm với « toe », « lơ thơ » nếu viết là « lœ thœ » có thể lầm với « loe thoe » vãn, vãn. Dù g những chữ dính thật là khó viết, trông xấu, hay lẫn, và không được ích lợi gì.

Lại có người bàn nên lấy chữ *w* thay cho *ư*, chúng tôi xét như *w* không được tiện lợi là vì đem ghép nó với vần khác, thì trông nó trướng mắt và khó viết quá. Thí dụ như tiếng « vương » mà viết là « vwiong » thì chữ *v* đứng chung với chữ *w* khiến cho ta khó viết mà khó nhận lắm.

Lại có người bàn nên để nguyên những chữ : *â*, *ê*, *ô*, vì trong văn Pháp và trong chữ in đã sẵn có mấy chữ ấy. Chúng tôi thiết tưởng nếu muốn sửa đổi cho được hoàn toàn có thể dùng để viết những giấy tờ quan-hệ tất phải bỏ hết các dấu đi. Mấy dấu trong chữ Pháp không quan hệ bằng mấy dấu trong chữ quốc-ngữ của ta. Thí dụ như những chữ : *père*, *âge*, *Noël*, nếu bỏ dấu đi người xem cũng không thể hiểu lắm là những chữ gì khác. Đến như Quốc-ngữ của ta, nếu còn dùng

dấu thì kẻ gian có thể đổi lại một cách dễ dàng làm cho khác nghĩa đi. Thí dụ như: *than, tham, len, chet, cong*, có thể đổi là; *thân, thâm, lên, chét, công*, v, v.

Lại có nhiều người bàn nên bỏ hẳn những chữ: ă, â, và cho rằng những chữ ấy là thừa và vô lý, viện lẽ rằng: tiếng «bă» tiếng «bâ» có thể viết là «bá» và «bớ», vân, vân. Chúng tôi xét ông bạn bàn điều này thật không chịu nghĩ ngợi sâu xa, cho nên vội vàng muốn sự thay đổi vô ý-nghĩa ấy. Xin hỏi ông bạn: bỏ hai chữ: ă và â, chúng ta viết những tiếng «ăn năn, bản khoán, ăn cần, mất, cắt,» thế nào?

Kể chung cả 6 chữ nguyên - âm kép (ea, aa, ee, oo, io, eu) đứng đầu cái biểu trên này, chúng ta nên coi chúng nó là những chữ nguyên âm kép (voyelle double) như ei, ai, ey, ay, eu, ou, ee, oo, oe, của người Pháp và người Anh vậy. Khi đánh vần, chúng ta coi những «mặt» chữ kép ấy là ă, â, ê, ô, ơ, ư, mà đánh vần như thường. Hoặc giả, chúng ta không muốn đánh vần theo thói cũ và chỉ đọc theo cách đọc vần chữ Pháp và chữ Anh, thì khi thấy ea, aa, ee, oo, io, eu, cứ đọc theo giọng: ă, â, ê, ô, ơ, ư, kể cũng không có điều gì khó khăn. Nếu dùng lâu, và đến khi trông đã quen mắt, đọc đã quen miệng, chúng ta sẽ đọc và viết lối chữ mới này cũng được nhanh chóng như khi ta đọc và viết thứ chữ Pháp và chữ Anh vậy.

D thay cho Đ đã bớt được nét ngang ở trên và lại đúng với cái công dụng của chữ ấy. Điều này thật hợp với sự ước mong của những người xưa nay vẫn ân hận về sự dùng sai giọng đọc của chữ D trong các mẫu-tự La-tanh.

Z thay cho D không phải bây giờ mới có người khởi sùng ra, Chính trong Nam-Kỳ đã có một tờ báo đặt tên là «Zân-Báo» kia rồi. Lại có nhiều người đã dùng chữ z thay cho chữ d để viết những chữ tên và họ để cho người Tây khỏi đọc lầm giọng.

J thay cho chữ GI kể đã bớt ngắn được một chữ và lại tránh được sự rắc rối về những chữ thuộc về vần ia, ioi, em, im, vân, vân. Như chữ GIA (gi-ia) khác với chữ GIA (g-a) chữ GIOI (gi-ioi) khác với chữ GIOI (gi ơi), chữ GIM (gi im) khác với chữ GIM (g-im đọc là ghim), v. v.

Vả lại, khi viết theo vần cũ, chúng ta vẫn thường viết lẫn vần d với gi; nay lấy j thay cho gi để cho khác hẳn với vần z thay cho d, tưởng cũng đáng lắm.

Thêm vần chữ P nữa để viết các tên người và tên đất trong sách địa-dư và lịch-sử các nước kể cũng phải lắm. Thủa nay chúng ta dịch các danh-từ các nước, phạm giọng chữ P đều phải viết liều là chữ B cả. Thành ra người mình tuy vẫn nói được giọng chữ P, nhưng không hề viết ra vần ấy. Sau này sự học văn ngày thêm mở mang mãi ra, việc dịch sách nước ngoài tất có ngày thịnh hành, vậy ta nên thêm vần này để bỏ vào chỗ khuyết đó.

Theo ý - kiến của phần đông người không tán thành mấy chữ chuyển-âm (q, f, w, j.) của Trung - Bắc Tân-Văn lựa được khi trước, viện lẽ rằng: mấy chữ ấy khổ chữ dài rộng, khó viết, và thiếu vẻ mỹ - thuật. Các ngài lựa được 5 chữ: s, r, z, v, x, kể cũng gòn gàng và thỏa đáng lắm.

GE, GI, thay cho GHE, GHI; NGE, NGI, thay cho NGHE, NGHI, đã bớt được một chữ H thừa và trông cũng gọn mắt lắm. Trong vần các nước, GE có chữ đọc theo giọng J, lại có chữ đọc theo giọng GH của mình, không thể nhứt định được. Thí dụ như trong chữ Anh, những chữ Get, Geld, Gear, Geese, Begin, Give, Girl, Gift, đều đọc theo giọng GH cả. Vậy ta bỏ chữ H trong mấy vần đó kể cũng không trái với giọng đọc của chữ G trong các mẫu-tự La-tanh.

Onng, ooc, thay cho oong, ooc, cũng được thích hợp. Theo vần Pháp thì vần ONG (như chữ long) đọc như giọng của ta, nhưng theo giọng một vài nước khác bên

Âu châu thì vần ONG lại đọc theo giọng nói ngong của mình. Đáng lẽ ra vần ONG nên đọc theo giọng nói ngong, và chính vần ONH thì mới đọc theo giọng cũ vần ONG của mình. Nay ta đã quen dùng vần ONG theo giọng cũ, kể cũng không trở ngại điều gì; vậy chúng ta không nên thay đổi giọng đọc vần ONG cũ cho thêm phiền ra, và chỉ nên đổi lại vần nói ngong là ONNG và OOC cho khỏi lăm với những vần mới oong và ooc là được.

Có người bàn nên đổi cả vần *ca ra ka* cho được nhất luật, nhưng chúng tôi đã kinh nghiệm những bài và thư của các độc giả gửi về cho bản-quản viết bằng lối chữ mới này hay bị lăm lăm về vần *c* (đã đổi là *k* mà các ngài cứ quen tay viết là *c*). Vả lại chữ *c* có vẻ sinh đẹp, dễ viết; cực chẳng đã ta mới phải dùng đến chữ *k*. Vậy nên để yên như cũ. Chúng ta chỉ nên chú ý rằng: những vần cũ: *cơ cư* nay đổi là *kio keu*.

Lại theo ý kiến của phần đông các ngài, bao nhiêu những vần có chữ *I* hoặc *Y* đều nên viết một lối chữ *I* cả cho được nhất luật, trừ ra ba chữ *AY, UY, OAY* phải để lại cho khỏi lăm với những vần *AI, UI, OAI* đọc theo giọng khác. Chúng tôi thiết nghĩ lập ra cái lệ nhất định ấy cũng là chí phải, và xét những bài đã đăng trong *Văn Học Tập-Chí* về vấn đề này thì sự bất tiện về chỗ dùng lẫn lộn hai chữ *I* và *Y* trong vần quốc-ngữ đã rõ ràng lắm.

CÁC PHẦN THƯỞNG

Những ông có tên ở trang bên phải này đều được tặng :

12	kỳ Văn học Tập chí.	\$ 1.70
1	Quyển Công việc nhà băng. của DƯƠNG-TỰ-NGUYỄN	1.50
1	» Eurydice của NGUYỄN-TIẾN LĂNG	0.25
1	» Vận-văn bách-tuyển của DƯƠNG-TỰ-QUÂN	0.35
1	» Bức thư ngỏ cùng quan Tổng-Trưởng	0.10
1	» Cách viết chữ quốc ngữ bỏ dấu in riêng thành tập nhỏ có đủ các vần.	0.10
Cộng		\$ 4.00

Các ông :

- 1—**Mỹ** do ông **Võ thành Lân**, 37, rue Paul Blanchy, Saigon.
- 2—**Nguyễn-văn-Năm**, chez **Đại Hưng**, Vinh - Long.
- 3—**Từ-duy-Khải**, 147, Boulevard Albert, Saigon.
- 4—**Vô thái-Bình**, 173, Rue de Verdun, Saigon.
- 5—**Khương Đình**, **Tô-hồng Phát**, 21, Bd **Đồng Khánh**, Hanoi.
- 6—**Trương-Ninh**, secrétaire aux Travaux Publics, Quảng trị.
- 7—**Trần-viết-Bảo**, route Vụ bản, quartier **Định-tiền**, Namdinh.
- 8—**Trương-lập-Tạo**, do ông **Ngô bình Khỏe**, Bắc-liêu.
- 9—**Hoàng văn vân**, do ông **Vinh**, P & F., Phú nghĩa, Vinh.
- 10—**Lê tài Phúng**, 32, rue du Cuivre, Namdinh.
- 11—**Đoàn văn Châu** chez **M. Nhị**, Douanes, Qui-Nhon.
- 12—**Phan văn Hậu**, propriétaire, rue des Arènes, Huế.
- 13—**Lê Dung**, giáo học ở **Chợ-Sài**, **Triều phong**, Quảng-Trị.
- 14—**Lê văn Nụ**, Cercle d'Etudes Franco Annamite, Qui-nhon.
- 15—**Thom**, do ông **Huỳnh văn Ngàn**, Sce, Fore tier Pnompenh.
- 16—**Nguyễn khiêm Tồn**, v **Ấm thượng**, h. Hạ hòa, Phú-thọ.
- 17—**Nguyễn-văn-Quảng**, 87, phố **Củ**, Cao-bằng.
- 18—**Phạm khắc-Tư**, 19, rue des Etats-Unis, Nam định.
- 19—**Trần văn Tài** Interprète, Garde Indigène, Hàtinh.
- 20—**Nguyễn văn Vàng**, Travaux Publics, Fort Bayard.
- 21—**Phạm văn Cai**, secrétaire des Travaux du Port Saigon.
- 22—**Nguyễn đức Tuyên**, Collège des Catéchistes, Phát Diệm.
- 23—**Phạm ngọc Ấn**, Enseignement Mutuel, Huế.
- 24—**Đoàn dọc Thư** Professeur au Séminaire **Phúc nhạc**, Ninh bình.
- 25—**Lý văn Kính**, **Mỹ Xuyên**, Soc trang, Cochinchine.
- 26—**Huỳnh văn Ninh**, **Thốt nốt**, Long Xuyên Cochinchine.
- 27—**Nguyễn hữu Chuyên** chez **M. Lê văn Chính**, Rạch giá.
- 28—**Trần văn Trường**, **Thiên Mỹ**, Cánhthơ.
- 29—**Phan năng Chánh**, Kỳ la, Vân tán, Cầm xuyên, Hàtinh.
- 30—**Lê văn Chương**, **Phú Đức**, Hòa Đa, Phan ri.

Số thứ tự trên này là liệt theo ngày tháng nhận được các bài gửi đến.

Bản chí đã cho gửi báo biểu bắt đầu từ số 27 này.

Ngài nào mua năm *Văn-học Tạp-chí* và đã trả tiền rồi, bản-quán sẽ biên tên vào sổ gia hạn 6 tháng nữa.

Những sách thi đợi bản-quán in xong quyền *Cách viết chữ quốc-ngữ bỏ dấu* sẽ cho gửi hầu các ngài.

Dịch Hán - văn

HẬU XÍCH - BÍCH PHÚ

CỦA CỤ ĐÔNG - HẢI DỊCH

Bài « Tiền Xích-Bích Phú » của cụ Đông - Hải dịch, ông Lê - Sơn đã có sao lục được và đăng trong Văn - Học Tập - Chí số 17. Nay thấy ông Sơn - Mai gửi đăng bài dịch « Hậu Xích Bích Phú » nhân tôi cũng lại được hân hạnh nghe cả bài dịch của cụ Đông - Hải — lời lẽ cũng lưu loát, văn điệu cũng dồi dào — xin ân cần chép cả ra đây, nối với bài trước, để đọc - giả chú tôn được cùng thưởng giám.

Tràng-Kiều

X

Rằm tháng mười cũng năm Nhâm-Tuất,
Ta từ nhà ra đất Lâm - Cao.

Bồng đầu hai khách quen chào,
Cùng ta thẳng lối qua vào Hoàng-Nê.
Xương nặng hạt, đầy khe lá rụng,
Khách đi đường lồng bóng giăng soi.

Nhìn xem phong cảnh càng vui,
Cùng đi cùng hát, hát rồi ta than :
Rằng: khách có rượu khan nhắm hết,
Đêm thanh này ta biết sao đây.

Khách rằng : Vừa mới ban ngày,
Quăng chài được cá, giăng tầy cá Lô (1).
Rượu không có phải lo sao đấy,
Ta mới về bàn với đàn bà.

Đáp rằng: rượu chứa trong nhà,
Phòng khi dùng đến thì là sẵn đây.
Mang rượu, cá . . . đang tay cùng khách.
Lại dưới non Xích-Bích buông chèo.

Giòng sông vang tiếng gió reo,
Trông bờ chừng đã cách treo mấy trùng.
Núi cao vót, giăng trông vùng nhỏ,
Nước xuống giòng đã tỏ hình ra
Cách ngày chơi trước chưa xa.

Mà hình sông núi như là đã quên.
Đá chơm chớm ta nên đỉnh ngọn,
Cỏ um-tùm ta rón chân qua ;

Núi cao rừng rậm sông pha,
Đá là hồ bảo, cây là cầu long.

1) Cá vượt.

Tổ thể-hoạt (1), hai lần trong tảng đá,
 Cung Bằng-Di (2) xuống ngả hang sâu.
 Dẫn hai người khách theo sau,
 Mà trong u-hiêm mặc dầu mình ta.
 Đương ngấm nghĩa tiếng la phút bật,
 Tiếng vang ra cổ phất cây rung.
 Núi reo động đến hang cùng,
 Gió đưa nổi đến nước sông khác nào,
 Ta lúc ấy hao-hao ghê sợ,
 Biết rằng đây không ở được lâu.
 Xuống thuyền buông giữa giòng sâu,
 Đến đâu cũng mặc dầu đâu cũng là.
 Đêm khuya khoắt dần dà hầu nửa,
 Cảnh quanh hiu chan chứa bốn bề.
 Bỗng đâu chim hạc bay về,
 Xiêm đen áo trắng cánh sòe sang ngang.
 Nghe văng vẳng xa vang mấy tiếng,
 Lướt thuyền ta mà liệng về tây.
 Ít lâu khách cũng về ngay,
 Ta về lại cũng ngủ say một mình.
 Nằm mơ thấy người hình đạo sĩ,
 Khoác áo lông đến rủ cùng ta.
 Rằng: chơi Xích-Bích vừa qua,
 Giảng trong gió mát thật là vui không?
 Ta đón hỏi muốn thông tên họ,
 Khách cúi đầu ra bộ làm thính.
 Thôi thôi tôi đã biết tình,
 Đêm qua kêu liệng thật rành là người.
 Khách quay lại miệng cười khúc khích,
 Ta bấy giờ cũng tỉnh giấc nồng.
 Vội vàng mở cửa ra trông,
 Đâu là đạo sĩ mà không thấy gì!

Tràng-Kiều LÊ-TÀI-PHÚNG sao lục

(1) Chim hoạt đậu.— (2) Cung thủy thần.

VƯỜN VĂN

IV. — THÚ NHÀ QUÊ

. . . . Tôi lại tìm những người nào đồng chí (1), phải đồng chí lắm mới được, rồi thì mời về trại ; về ở với nhau lập thành một cái làng con ở chân đồi (2). Nhà ở thời toàn là nhà gỗ, nhưng cao - ráo mà sáng sủa, chung quanh có vườn rộng trồng cây có quả. Đồ đạc đơn sơ mà thật nhã (3), thiết hợp (4) với sự cần dùng, đồ mỹ-thuật (5) có ít nhưng rất quý : một vài bức cổ họa (6) mùi dịu (7), một vài cái lọ sành để cắm hoa, bao nhiêu cái xa hoa phiền phức (8) thì bỏ đi hết. Chung quanh nhà nuôi chim nuôi ong cho vui. Ngoài việc làm ruộng, dựng một cái nhà tắm, trồng mười mẫu dâu, đặt vài cái khung cửi, để đám phụ nữ săn sóc về việc tắm tang (9) canh cửi, đủ lấy lụa trong nhà dùng. Làng có một cái nhà chung để bàn việc trong đồn điền (10), có một cái thư viện (11) gồm cả sách Tây, Nho chọn lọc kỹ.

Người thời làm cho trong đồn điền có nhiều hoa lợi (12) cho dân khỏi đói, người thời dạy về công nghệ, người thời dạy học, cốt làm cho họ biết ăn ở với nhau cho hòa hợp, biết yêu cảnh thiên nhiên (13), biết sống ở đời là vui . . .

Tôi tưởng tượng ra như một nơi mà người nào ăn ở cũng hòa hợp với nhau, thương yêu nhau lắm, người nào cũng lấy sống ở đời làm vui, không có thiếu thốn cái gì để phải khổ sở, mà cũng không có cái gì nhiều quá để mê đắm lòng mình, cái gì cũng điều - độ, nhịp nhàng như khúc ca nhạc để ca tụng (14) ông trời kia, đã cho lòng mình được trong sạch giản dị (15) mà lúc nào cũng đầy những gió trăng hoa mộng (16).

NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

(Giấc mộng Từ-lâm--Người quay tơ)

Nghĩa chữ — 1.--*Đồng chí* : Đồng là cùng một thứ với nhau, chí là tâm chí, chí khí, lòng muốn làm một việc gì, đồng chí là cùng giống nhau một lòng một dạ, cùng một chỗ nghĩ ngợi, ước muốn ; không có gì trái với nhau. 2.— *Đồi* : cái núi nhỏ. 3.— *Nhã* : dễ coi, dịu dàng. 4.— *Thiết hợp* : thiết là cần lắm, hợp là vừa với nhau, thiết hợp là cần phải có. *Thiết hợp với sự cần dùng* là ý nói những vật nào không có cần dùng đến thì đừng sắm dư ra. 5 — *Mĩ thuật* : Mỹ là khéo, là đẹp, thuật là nghề làm, việc làm. Mỹ thuật là chỉ chung những nghề làm, việc làm nào khéo đẹp ; có nghĩa rộng là mọi nghề, mọi việc nào làm cho vui tai vui mắt, vui lòng vui trí người ta. 6.-- *Cổ họa*.— (cổ là xưa, họa là vẽ, là bức vẽ, bức tranh), cổ họa là bức tranh, bức vẽ đời xưa. 7.— *Mùi dịu* (mùi đây là màu, là thuốc vẽ) mùi dịu là mùi phơn phớt nhẹ nhàng, dịu dàng không đậm đà, không sặc sỡ, không rực rỡ. 8. -- *Xa hoa phiêu phức*.— Xa xỉ, rực rỡ, rộn ràng lối lãng và vô ích. 9.-- *Tầm tang*. — (Tầm là con tầm : tang là cây dâu, là cây dâu để cho tầm ăn) Tầm tang là nói chung về việc trồng dâu nuôi tầm. 10— *Đồn điền* : Ruộng nương. 11.— *Thư viện* : (thư là sách vở ; viện là nhà lớn phòng lớn, Thư viện là nhà chứa sách, phòng đọc sách. 12.— *Hoa lợi* : của làm hơn ra của sẵn có ; làm cho sinh sản nhiều thêm ra. 13.-- *Thiên nhiên* : Cảnh vật, phong cảnh trời đất, không có tay người dự đến. 14. — *Ca tụng* : (ca là ca hát, tụng là đọc to tiếng lên để khen tặng). Ca tụng là ca hát lên để ngợi khen. 15.— *Giản-dị* : giản là đơn sơ, ít ; dị là dễ dàng. Giản dị là dễ dàng, đây là không có lòng bất khoan áy náy mong muốn gì quá độ. 16. — *Gió trăng hoa mộng* đây là thay cho những cảnh êm đềm vui-vẻ, thanh thú dịu-dàng.



Ý văn. — Đại ý bài này là tả ra một cái cảnh sinh hoạt rất êm-ái vui vầy của một làng nhà quê, theo lòng mong ước trong tưởng tượng của tác - giả. Bài chia làm hai đoạn : 1 — Đoạn đầu tả cảnh nhà cửa, tổ cách xếp dọn trong nhà : đồ đạc thì cần thiết, thanh-nhã, điểm có chút mỹ-thuật chứ không rộn ràng xa-xỉ vô ích ; tả cảnh chung quanh nhà ; tả những công việc làm của người trong làng, cách tổ chức để làm cho người trong làng được bình an vui vẻ, công việc chính là làm ruộng để lấy lúa ăn — Ngoài ra lại có nhà nuôi tầm, nhà dệt lụa nhưng chỉ đủ lấy lụa để dùng, nghĩa là công việc không là mảy, không buôn bán thì không làm nhiều, không phải lo-lắng.

cực nhọc vất vả; lại có thư viện, nhưng không phải là chứa cho nhiều sách như những nhà thư-viện thường. mà sách chọn lọc rất kỹ, cầm quyển sách nào cũng đều đọc được cả, khỏi phải bận lòng nhọc công tìm kiếm, tả toàn những cảnh thanh nhĩ êm đềm, toàn là những công việc nhẹ nhàng vui thú không có gì làm cho người ta phải bận lòng nhọc trí cả.

II. — Đoạn sau kết luận rằng: người ta mà được sinh hoạt ăn ở như thế thì mới biết thương yêu hòa hợp với nhau, mới biết sống ở đời là vui, mà biết tổ-chức cuộc sinh hoạt như thế thì ở đời mới khỏi khổ sở khốn nạn, thương đau vất vả.

ĐÔNG HỒ

Hà - Tiên

Những cái lạ trong lối văn thơ

Trong V. H. số 18 ra ngày 1er Juin 1933, ông Thúc-Dật đã có bài nói về Ngải Tuy-Lý-Vương. Đây chúng tôi chỉ chép mấy lối thơ lạ của Ngải làm ra:

1° — LỐI THƠ MỘT CHỮ MỘT NGHĨA (nhứt tự nhứt nghĩa)

Âm thầm bút viết nghiên mài,
Luận bàn sách sử nhớ hoài tích xưa.

X

2° — LỐI THƠ VĂN TRÙNG ĐIỆP (điệp vận cách)

a) Giầu đâu biển biển non mòn,
Trăm năm tiết liệt son còn như xưa.

* *

b) Mây sây núi túi chim tìm tổ.
Khách cách đường trường nốt cột lau.
Lông không đào cao cô phậu xấu,
Lơ thơ liễu yếu chị đầu đau.

KH. S.



HÒA LỮ KẾT NGHĨA

Lịch-sử tiểu-thuyết

SOẠN-GIẢ : DƯƠNG BÁ TRẠC

(Tiếp theo)

XXV

Nói dứt lời thì thiu thiu tắt nghỉ, Đình động - chúa cùng Nguyễn Đình hai tướng, ba anh em đều vật mình lăn khóc, kêu trời la đất, cảm động cả ba quân, rồi cùng nhau liệu lý việc tang, đến ngày mồng 8 tháng 8 thì rước linh cữu bà Đàm-thị an táng tại Sơn-phần, tất cả các đạo binh trong quân trại sơn-động, có hơn hai ngàn quân, trừ mấy đội phải có phiên canh gác ở các đồn cùng đóng phòng triệt ở các yếu-ải, còn hết thầy đều kéo cờ trắng, thổi kèn thương, gươm tuốt giáo trần, người ngậm tăm đi sắp hàng, ngựa cúi cổ chạy bước một, làm lễ tổng táng rất là nghiêm chỉnh linh đình; Đình động-chúa cùng Nguyễn Đình hai tướng than khóc dầy dụa, động đất lung trời, khắp các hàng quân lính đều rơi lụy chau mày, xót xa cảm cảnh.

Lê-Hoàn cùng Đình-thúc từ khi được động chúa cho thông hiếu giảng hòa, ngoài mặt tuy không lấn cướp quấy rầy, mà lén lút vẫn mãi mãi chiêu binh, tính bề trả hờn báo oán; khi được tin bà Đàm-thị đau nặng, Đình tướng-quân đã trở về sơn-động, giao việc quân-cơ cho một người phó-tướng trông coi, biết là có thể thừa thế liền bày đặt ra điều nọ tiếng kia, làm cho các

ngũ tướng đem bụng bất bình cùng người phó-tướng, rồi mới dùng kế sui dục hai đạo quân bên quân Đinh tướng-quân làm phản, cắt cử mất mấy làng, không theo về kỷ luật động chúa; người phó-tướng phải đem quân cản nã và phi thư báo với Đinh động-chúa; chẳng may bị Lê-Hoàn đã cắt đặt quân trình thám, biết đích được ngày nào tên quân nào phụng mệnh đem thư đi, lên chặn đường đón giết, thành ra tin tức trong ngoài không thông; người phó-tướng cầu nã mãi không xong, đợi Đinh tướng quân đem quân tiếp cứu cũng không thấy, bối rối trăm phần; một mặt thì Lê-Hoàn mật kén mấy trăm tinh binh, đi tắt đường xuyên sơn đình giữa ngày cắt đám bà Đàm-thị chụp đánh quân trại trong sơn-dộng; các đồn chung quanh sơn trại khinh thường vô ý, canh phòng sơ lược, quân Lê-Hoàn đi xuyên sơn qua lúc nào không biết, đương lúc Nguyễn Đình nai tướng theo Đinh động-chúa đương khóc tế ở trước sơn-phần, thương sót bội thường, chẳng còn nghĩ tới sự gì cả, thì quân Lê Hoàn đã thẳng tới quân trại trong sơn-dộng; các quân đội trong trại mắc đi đưa đám cả, chỉ có một phần ít ở nhà giữ trại, bị tinh binh của Lê-Hoàn liền sức đánh giết gần hết, cướp hết khí giới lương thảo bắt dân phu dài tải đem về; đến khi Đinh động-chúa cùng Nguyễn Đình hai tướng được tin cấp báo lập tức thu quân từ sơn phần kéo về thì quân Lê-Hoàn đã đi xa lắm; Đinh động-chúa liền chia quân ra làm ba toán, cho Nguyễn Đình hai tướng mỗi người dẫn mỗi toán chia ngả đi gấp đường đuổi bắt quân Lê-Hoàn, mình tự đốc một toán đồn thủ nơi sơn-dộng. Lê-Hoàn biết Nguyễn Đình hai tướng thế nào cũng dẫn binh đuổi theo, đã hẹn trước với hai đạo phạn quân của Đinh tướng-quân đúng ngày giờ ấy đến đó cùng quân mình tiếp vận khí giới lương thảo, khi ấy cứ thúc đạo quân tiên phong khi giới lương thảo đi trước thật mau, vừa gặp hai đạo quân kia thì giữ ở lại cùng một đạo hậu quân mình phòng ngũ quân sơn-dộng đuổi theo tới; quân Nguyễn

Đinh hai tướng quân đuổi riết mãi gần tới, còn cách độ non nửa dặm, trông thấy quân cũ toàn theo giặc cả, hoảng khiếp quá chừng, tướng đầu các đạo quân ngoài đều đã qui phục hết về Lê-Hoàn nên không giám đuổi cùng nữa. Lê-Hoàn được một trận toàn thắng, lấy được khí giới lương thảo rất nhiều; quân bên sơn động triệt tướng tổn binh, thế lực gần hầu kiệt quệ hết.

Nguyễn Đinh hai tướng lui quân trở về sơn-dộng, đem hết tình hình thất bại trình với động-chúa hay; lại vừa được mật thư của người phó tướng cáo cấp lần thứ ba, mới rõ hai lần trước kẻ mang thư đi đều biệt mất tăm, bị Lê-Hoàn giết bắt mất cả. Ba anh em cùng nhau thương nghị mọi đường tiến thoái, vừa tức vừa lo. Đinh động-chúa nói:

— Đất có tuần, nhân có vận. Chúng ta ngày nay gặp cơn truân bỉ, nên tìm chỗ dưỡng uy sức nhuệ để đợi thời cơ, nếu không chịu nhẫn nhục tùy thời, thì bên giặc thế lực đương hăng hái quật cường, mình chống cự cũng khó lại được; các đạo quân ngoài đã mất hai đạo theo về giặc; các làng thấy thế giặc mạnh mà mình yếu, chắc cũng ly bạn dần dần; một só sơn-dộng này làm sao mà giữ vững cơ đồ nổi. Anh vẫn nghe ông sứ-quân Trần-minh-Công ở Bồ-hải-khẩu người khoan nhân đại độ, hạ sĩ chiêu hiền, coi có bề nương tựa được. Người xưa đã dạy: dầu có trí tuệ, không bằng thừa thế, dầu có tư cơ, không bằng đợi thời, Cái thời nguy thế bách của anh em ta bây giờ, đường trường trời nắng, gặp được cây to bóng mát, ta hăng nương náu qua thì, bao giờ có thời thế khả vi, ta lại từ đồ việc lớn. Hai em nghĩ thế nào?

Nguyễn Đinh hai tướng quân ngẫm nghĩ hồi lâu cũng đều dạ dạ khen phải. Đinh tướng quân liền nói:

— Bây giờ nhị kha hăng thống xuất một đạo thân binh, phò động-chúa cùng vương-phi vương-tử đi ra Bồ-hải-khẩu trước ngay, để em xin thu thập tàn binh trong

sơn-động đây, lên kéo đi tuần tiễu một lượt trong các làng trước là kiểm điểm các đạo quân cũ của mình cho đi theo tất, sau là dò xét nội tình quân giặc xem thế giặc hư thực thế nào. rồi trong mấy ngày sau em sẽ tới Bồ-hải-khẩu trình với hai kha-kha và dắt cả các đạo quân có bụng truy tùy mình, nhờ lấy tí đất của người cho anh em thầy tớ được có chỗ xum họp mà luyện cùng nhau, có ngày tung hoành bay nhảy cũng không biết chừng, thừa hai kha-kha a !

Kế nghị đã định rồi, ba anh em bèn dắt nhau ra sơn phần bái biệt, *khóc than kể hết mọi lời vân vân*. Xong, cùng kéo về quân-trại, Đinh động-chúa truyền lệnh họp cả các quân đình-ninh biểu dụ rằng :

— Anh em bấy nay không hề khó nhọc, không sợ nguy hiểm, xông pha mũi tên ngọn dáo, theo đuổi cùng ta ; ta vẫn để lòng ghi công nhớ nghĩa cho anh em, chỉ ngày đêm mong đợi được có cơ-hội rồng-mây, nghiệp để dựng thành, nước nhà thống nhất, sẽ luận công hành thưởng, gia chức tiến lộc, cho thỏa cái chí tang-bồng bồ thí, bỏ cái công bám cánh vịn vây, có lúc khổ cũng có lúc sướng, chung phần nhục cũng chung phần vinh, ấy là chút lòng hẹn ước gần-bó của ta đối với anh em, nguyện có trời đất thần-minh, dẫu sông cạn núi mòn không hề bao giờ phai nhạt. Nay chẳng may gặp vận nhà áo sấm, thất cơ thua trí lũ chuột bày chồn, chẳng qua là lòng trời còn thử gan dạ anh hùng, thanh gươm muốn bén như nước chảy phải năm rữa mười rên, cây trắc muốn lên trời xanh phải thiên tràng vạn hám. Xưa ông Lưu Bị gặp phải hồi điên bái lưu ly, có than với các tướng rằng : khuất thân thủ phận để đợi thời trời, không thể tranh với số phận được. Ta nay cũng xin mượn câu ấy để tự ủy lạo cùng anh em. Nhưng người ta cũng lại thường có câu rằng : con run chùn mình để chờ lúc vượn ra, chim cất chắp cánh để rình dịp bay lên. Người ta chỉ sợ vô chí vô tài,

chứ hề đã có chí thì tất có thành, có tài thì tất có dụng ; càng nguy hiểm càng tập nên gan dạ, càng gian nan càng già được tri khôn ; thường luồng mà lúc đã gặp mây mưa thì có phải là vật trong ao mãi đầu mà sợ. Ta phen này định ra Bồ-hải-khâu nương nấu với sứ-quân, cùng với Trần-minh-Công, chỗ ấy có đất rộng dân đông, cũng là nơi dụng võ của người anh hùng được. Anh em các người nếu ai vì gia đình hệ lụy, không tiện lìa bỏ xứ sở đi theo cùng ta, thì cho cứ việc sửa soạn áo gói về với cha mẹ vợ con ; ai còn có lòng tốt quyến luyến cùng ta, không quản lận lợi xa khơi quyết trả xong cái nợ tang bồng, theo cho tới kỳ-cùng để mong có ngày kiếm công lập nghiệp, thì mau mau đeo gươm đóng giáp, dong đuôi lên đường ; đi đến đâu có thầy có trò, cùng no cùng đói, cùng vui cùng buồn, cùng sống cùng thác. Xưa ông Thiếu-Khang có một lũ dân mà trung hưng được Hạ ; ông Câu-Tiến có năm trăm lính mà phục thù được nước Ngô ; nếu lòng trời còn tựa thầy trò mình thì lo gì chẳng có lúc vùng-vẫy non sông, nở nang mây mặt. Đi ! Anh em ta đi !

Các quân nghe lời hiệu thị đều cảm động có kẻ đến dỏ nước mắt, ai nấy đều cùng tình nguyện theo đi.

Định động-chúa liền truyền Nguyễn tướng quân họp cả các quân ở ngoài quân trại, hô danh điểm mục, còn được hơn sáu trăm người, tức thì hạ lệnh sắm sửa lương thực, chỉnh-tề khí giới, hẹn trong hai ngày phải tề tựu quân trại đợi nghe hiệu chầy đi. Đúng ngày hẹn, các quân đã kẻ bao người đầy, tề tựu cả tại quân trại ; động-chúa truyền chia làm hai đạo, một đạo do Nguyễn-tướng quân thống suất, phò vương phi vương-tử cùng đi, một đạo do động-chúa thân hành thống suất, làm hậu tập cho đạo quân Nguyễn tướng-quân chầy trước.



HỒI THỨ CHÍN

Đi Bồ-hải giữa đường gặp giặc, tôi chúa lia tan.

Phò vương-phi thôn-giã nấu hình, anh em hội họp

Nguyễn tướng-quân phụng mệnh thống suất một đạo quân, phò vương-phi vương-tử trông đường ra Bồ-hải-khẩu đi trước ; Đinh-động-chúa cũng điềm kiềm binh mã, sắp chạy sau. Trước khi đi, đã có phái một người tâm-phúc đem bức mật thư trình ông Trần-minh-Công sứ quân Bồ-hải-khẩu. Ông Trần-minh-công vẫn nghe tiếng Đinh-bộ-Lĩnh ở Hoa-lư là một tay hào-kiệt, có tài lược phi thường, lại có hai nghĩa-đệ là Nguyễn-Bặc, Đinh-Điền đều tri dũng vô địch : nay chẳng may thất cơ lo vận, tổ bụng qui phụ cùng mình ; tự nghĩ mình tuổi già sức yếu, được có những người anh tuấn như thế giúp dập thì còn gì hay bằng, trong lòng lấy làm vui vẻ mừng rỡ lắm ; liền phúc thư tỏ ý hoan-nghênh, mời Đinh động-chúa cùng Nguyễn Đinh hai tướng thu thập mau mau ra Bồ-hải-khẩu ở với mình cùng nhau lo mở mang nghiệp lớn. Đinh động-chúa được phúc thư ấy bèn quyết kế dời sơn-động ra đi.

Lê-Hoàn từ khi thừa hư dụng kế cướp được trại quân sơn-đông, thanh thế lừng lẫy khắp các làng, đương đắp mưu chiếm lấy cơ đồ sơn-động. nghe tin Đinh động - chúa cùng Nguyễn Đinh hai tướng sắp bỏ sơn-động ra Bồ-hải-khẩu nương tựa với sứ-quân Trần-minh công nghĩ ngại phân vân, vừa mừng vừa lo, mừng là sơn-động sắp về cả tay mình, kiềm tính được cả một cõi Hoa Lư, cũng là một nơi căn cứ vững vàng. có đất tiến có đất thoái, lo là anh em Đinh-bộ-Lĩnh không phải tay vừa, nếu dễ sống đi, thì những người có chí có tài như thế, tuy bị một hồi truân kiền, chẳng bao lâu rồi lại mọc vây mọc cánh, bay nhảy tung hoành, bấy giờ tất vẫn tội trả thù, ta cũng khó mà uể-mên đây được ; liền ngầm phái trình thám dò đích được ngày nào là ngày hai anh em Đinh Bộ Lĩnh dời sơn-đông ra đi, mật đem một đạo binh trận khúc đường xung yếu mai phục trước ; lúc Nguyễn tướng quân kéo quân đi vừa tới đấy thì bốn phía mai phục nổi lên, tên bắn như mưa, gươm chĩa như rừng.

(Còn nữa)



MÚI TÊN ĐỘC

(NÀ THOÔNG ĐIAI)
TIỂU THUYẾT ĐƯỜNG RỪNG

Nguyễn - Lan - Khai SOẠN

(Tiếp theo)

XIX

Trời ôi ! ... mẹ Chánh ! ...

— Không thể nào tha-thứ cho ông là kẻ đã giết người, đã tạo nên một cảnh vợ góa con côi ... Không thể nào tha thứ cho ông là người đã làm nhơ nhuốc đời tôi ... đã đem cái máu sát nhân rỏ vào trong mạch máu con tôi ... Không thể nào tha-thứ cho ông là người đã giết bố Bạch-Hùng rồi, lại giết tên Vát để buộc tội chết cho Bạch-Hùng ! ...

— Trời ơi ! ... Khổ thay ... Thôi để tôi ra ! ... để tôi ra ! ...

— Ông mà còn có chút tính người ra, thì khi biết rõ tông tích Bạch-Hùng, đưa

con côi của người khốn-nạn bị ông giết một cách đê hèn. ông nên có chút lòng thương sót và hối hận, nên thú thật ngay với vợ con, bàn cách nào trọn vẹn để có thể giải hòa với hẳn, đem thù đổi ra bạn, họa may rồi cái vết máu vấy lên cuộc đời ông có sóa sạch đi chút nào chẳng ... Cùng kể không có cách gì có thể liệu sắp êm câu truyện với Bạch-Hùng thì ông trốn đi nơi khác hoặc làm cho Bạch-Hùng bước chân ra khỏi đồng này một cách êm ái mới phải. Ông không làm thế ... cái máu sát nhân của ông nó sôi ngay lên, rồi cái thủ đoạn giết trộm

của ông khi xưa ông lại dùng để hại Bạch - Hùng. Ông định bắn chết nó ở giữa rừng rồi hùm beo sẽ tha xác nó đi mất tích. Chẳng ngờ mũi tên của ông vô hiệu.... Ông trốn đi từ đấy, tảng lờ đi chơi xa, yên trí rằng việc làm của ông kín đáo lắm... Ông có biết rằng Bạch Hùng nó đã rõ hết truyện rồi chẳng? Câu truyện cái nõ thằng bé trần trâu vô tình nói ra.... Ông lại có biết rằng lúc ấy, dưới con mắt sáng quắc của Bạch-Hùng, lòng tôi kinh hoảng tủi cực biết chừng nào, con Mai ngất đi mấy bận... Đến nỗi chính Bạch-Hùng cũng động lòng thương rỏ nước mắt... Còn ông, ngay lúc đó, cái chí giết người của ông chưa thỏa, ông chưa được yên lòng... ông rình mò... rồi ông giết thằng Vát... ông đeo cái thương đau cho cả một gia đình bạn ông .. chủ ý có gì đâu... chỉ là đề buộc tội chết cho Bạch-Hùng, Bạch-Hùng có tội gì? Ông giết bố nó, nó là con, lẽ phải trả thù. Dịch sử ông là nó thì ông có làm như vậy chẳng?

— Trời ôi! ... Thôi mà! ...

— Bây giờ tuy ông vẫn còn bịt được mắt pháp luật, nhưng tôi chắc ông chỉ dối được người, còn ông trời cao cao kia ông không dối nổi.... Trời sẽ chẳng dung ông ... Bây giờ ông sẽ bị lôi kéo vào tù ngục... đầu ông sẽ rụng dưới lưỡi dao mã tấu,... máu ông sẽ chảy ra rửa cái tội ác của ông... Trời ôi! ... nhưng ông chết, ông còn được cái thỏa lòng là chết cho những việc ông đã được làm... chứ như mẹ con tôi... bị ông lừa dối... lại còn bị những tiếng mai mỉa trên miệng đời! ... ông để cho tôi và con ông cái tiếng vợ con đưa giết người, thằng chết chém! ...

La - văn - Đấu không thể chịu được nữa. Hắn chạy ra ngoài nhà, vào thẳng buồng riêng đóng cửa lại...

Buồng bên này, bà Chánh còn nói theo :

— Vô phúc cho kẻ ác đã phạm ba tội giết người... vô phúc cho kẻ ác để tủi nhục cho vợ con....

Cô Mai đang đun nước vội chạy vào can mẹ. Bấy

giờ bà Chánh đã nằm vật xuống giường. Bà lịm đi vì trong mấy phút vừa qua bà cảm súc mạnh quá. Hai mắt nhắm nghiền, mí mắt xung húp như hai quả nhót chín đặt lên khuôn mặt nhợt xanh. . . .

Bấy giờ đã tối hẳn.

La-văn Đẩu nằm vật trên giường, đầu nóng như lửa, mồ hôi ướt đầm. Trong phòng tối như hũ nút, đèn lửa chẳng có. Chốc chốc lại thở dài một tiếng nặng nề. Trước mặt nhân loại, hắn thấy mình bị ruồng bỏ, khinh bỉ, thù ghét, nguyên rủa như một kẻ mặt đặng ác nhân. Hắn rùng mình sờ lên gáy, có cái cảm giác như lưỡi dao lạnh buốt đã cắt vào da thịt. . . .

Bên ngoài, trời bỗng nổi cơn bão. Gió rít mưa gào làm lay chuyển cả nhà cửa. Hắn tuy là kẻ hung ác nhưng tâm hồn lúc đó cũng bồn chồn lo ngại, nhìn quanh mình chỉ thấy điềm gở hiện ra. . . . Những tiếng gầm gào của phong vũ làm cho hắn rất kinh hoàng. Hắn kéo chăn kín, cố ngủ quên đi. Ngoài trời, mưa bão mỗi

lúc một to.

— Con cớ ở đâu mà ghê gớm quá thế? . . .

Chao ôi! đêm nay là cái đêm gì! . . .

Lặng im một lát:

— Thôi thế là chính vợ con mình nó cũng kể tội, cũng nguyên-rủa mình rồi! Tuy mưu gian mình chưa bại lộ vì chúng nó, nhưng từ đây chúng coi mình có khác gì con chó dữ ghê-lở gớm-ghê! . . . Á, nhưng còn con mẹ Ké - So cũng muốn dính vào việc này. Nó đã nói với bố thằng Vát, tất ý nó ngờ cho ai không phải Bạch-Hùng. . . Không, nó chẳng ngờ cho ai cả. . . Nó biết đích là ta rồi! . . . Nhưng sao nó hiểu rõ được? Chắc không phải mẹ con con Mai bảo cho nó biết. . . thế thì nó làm cách gì phá được cái bí mật của ta? Con mẹ này thực là giống ma quái!

Hắn ta rùng mình:

— Chao ôi! con mẹ móm ấy ghê gớm lắm! Khi cần phải bênh-vực một kẻ oan, tố cáo một tội ác thì nó chẳng còn biết thương là gì!

Làm thế nào bây giờ?...
 Ủ, mẹ con Mai nói cũng phải... giá trước kia ta cứ cầu hòa ngay với Bạch-Hùng có lẽ êm truyện. Nó yêu con Mai, ái-tình làm cho người ta dễ nhân-từ... Tiếc thay, ta kiêu-ngạo quá...ta khinh-bĩ nó là phường khố-rách... Chao ôi, cũng là ý trời chẳng muốn cho ta được yên-lành trọn-vẹn cái sống thừa mới sui khiến ra như thế!...

Hắn nói đến đấy, bỗng vang rầm một tiếng rất mạnh. La-văn-Đấu hoảng kinh ngồi vụt giậy, run như rế. Nhưng hắn biết ngay mình lầm. Chẳng có sự gì nguy hiểm...gió to, cây trám gãy, đổ xuống vườn, thế thôi.

Hắn vượt những giọt mồ-hôi lạnh buốt trên mặt, lại đặt mình nằm xuống... Trong khoảng tối-tăm mưa gió, bỗng lại thấy tiếng cú kêu... Mỗi tiếng như ném một cái tử-khí vào linh-hồn kẻ sát-nhân. Hắn mở chần nhìn sớn-sắc quanh trong gian buồng tối, bỗng có cái cảm-giác như mình đã nằm trong mả lớn...

— Trời ôi! Thần chết đã gọi hồn ta...ừ ta phải chết... chỉ có chết mới thoát được những sự thống-khổ này!...

XI

Một buổi sáng mùa thu. Trên trường-hình — một bãi cỏ hoang trên ngọn đồi ngay giữa động Móc — người đứng vòng trong vòng ngoài. Trong hàng rào người, lính cơ, lính đồng bỗng súng giữ trật tự. Cờ si, trống chiêng bày dàn ra hai bên. Dưới đôi lọng xanh, quan Quản-đạo mặc áo đại hồng ngồi giám trảm. Bên tả, quan Tri-châu, bên hữu thầy Quản-cơ, tay cầm chiếc loa. Đứng sau nhà lại, tổng lý chấp tay đứng hầu.

Giữa pháp trường, trên đồng mat cưa, Bạch-Hùng quỳ hai gối, tay bị trói chặt vào cái cọc tre sau lưng. Đứng cạnh Bạch-Hùng, một tên đao phủ mặt khô-khan, da tái ngắt, mắt trắng dã, đầu chít khăn bỏ múi, mình mặc áo nẹp, thắt lưng nhiều điều, quần sắn móng lợn, tay cầm lăm-lăm thanh mã-tấu sáng quắc. Gần đấy, một cái săng gỗ tạp mở nắp nằm chờ...

Mọi người im phăng - phắc, cái lặng lẽ trang - nghiêm.

Bạch-Hùng sắc mặt hơi xanh, nhưng có giáng bình-tĩnh. Anh ta hình như không đề ý đến những người quanh mình, cặp mắt đưa xa nhìn cảnh-vật...nhìn cái sắc trời trắng đục, những đám mây vàng loáng-thoáng trên nền trời màu lòng trứng. Núi xa lờ-mờ hiện sau làn sương mỏng thành những vệt tàn-hương. Mặt trời còn ẩn sau ngọn núi phương đông, ánh lửa tỏa ra hai bên cạnh, nhuộm lên những chòm cây cao, những bãi cỏ phẳng phiu, những khóm chuối cái sắc vàng lấp-lánh. Gió hiu hiu đưa khí mát vào linh-hồn. Tiếng chim êm đềm như rót vào tai. Bạch - Hùng đưa mắt nhìn cảnh - vật một cách lưu-luyến não-nùng, anh nghĩ thầm :

— Bảo rằng mắt ta chỉ được nhìn cảnh đẹp vô cùng kia trong có mấy phút đồng hồ nữa, há chẳng là điều đáng đau-đớn lắm ru ?

Rồi anh lại nhìn những

đường lối nhà cửa trong làng, tuy vừa rồi còn khuất sau màn sương buổi sớm nhưng lúc đó trông đã rõ lắm. Nay con đường cái quan cách hai năm trời nay đã đưa anh đến Động Móc . . . con đường anh vẫn cùng con trâu một ngày mấy bận đi về . . . Nọ cánh đồng Cầu Giang, mặt đất đã thấm bao giọt mồ hôi của anh . . . cánh đồng anh đã biết bao lần cùng Mai-Dung cày bừa . . . lại kia là cái mô đất nhỏ buổi chiều hôm Mai-Dung đi ăn cưới qua đây, anh được nhìn hết vẻ đẹp của cô lộng-lẫy dưới ánh tà-dương . . . Lại đằng xa kia . . . dưới đám cây bùm tum màu xanh ướt, nếp nhà gỗ hai gian ba chái đã từng che mưa nắng cho anh và ở đây anh được đã thấy một cái tình yêu đậm thấm nhất cũng như anh thấy cái oan khổ nhất đời . . . Dưới chân đồi, giòng suối biếc chảy êm đềm từ từ quay cái con nứa chính tay anh đã làm để mức nước lên ruộng . . . lại những cánh rừng rậm, anh đã cùng Mai Dung luôn lỏi biết bao lần . . trên cảnh vật tuyệt vời, trong

vời, trong mấy phút nữa đây anh sẽ từ giã, còn chẳng để lại chút dấu vết mong manh . . . Cuối cùng, Bạch Hùng nhìn ngay vào chỗ sảy ra việc án mạng, cái án mạng anh không dùng tay vào mà nay phải chịu lấy khổ hình . . .

Một hồi trống chiêng rầm rĩ sẽ toang cái lặng lẽ nặng nề . . . Bạch - Hùng rùng mình nhắm nghiền mắt lại. Cả một cuộc đời anh vùn vụt liệch qua, trong trí như chớp nhoáng . . . Rõ ràng và não nùng nhất là cái hình ảnh của người mẹ thương yêu . . . Bạch Hùng thồn thức :

Mẹ ơi ! . . . ngờ đâu con mẹ có ngày nay !

Một tiếng khóc sau lưng làm cho Bạch Hùng mở mắt ra nhìn . . . Mai-Dung ! . . . Tuy nét mặt tan tác nỗi bi-thương, nhưng vẻ quả quyết vẫn rõ ràng lắm. Cô rán mắt nhìn anh một cách ý tứ và, đáp lại cái nhìn van nài của Bạch-Hùng, cô sẽ lắc đầu . . .

Rút tiếng trống chiêng, cái cảnh trường hình càng

lặng lẽ một cách hãi hùng. Thầy Lục sự từ từ bước tới trước mặt Bạch-Hùng, giở bản án văn tuyên đọc, tiếng nghiêm khắc và lạnh lẽo. Rút lời, thầy hỏi Bạch-Hùng có muốn nói gì nữa không. Lặng im một lát, anh ta bỗng kêu to một tiếng thê thảm như muốn sé mấy tầng mây :

Tôi oan ! . . .

Mọi người cùng lạnh người run sợ . . .

— Bạch Hùng, — thầy Lục sự đáp, — Pháp luật không ức tình ai bao giờ. Anh oan sao lúc trước không nói rõ. Nay án đã thành, anh đã ký còn kêu gì ! . . .

Thầy Lục sự nói đoạn lui về chỗ đứng.

.
Tùng ! . . . bi li ! . . .

Đao-phủ sẵn đến gần Bạch Hùng . . . anh ta nhắm mắt vươn cổ chờ chết.

Tùng ! . . . bi li ! . . .

Mã tấu dơ lên sáng nhoáng . . . Thầy Quản cơ kê loa lên miệng . . .

(Còn nữa)

TỰ HỌC TIẾNG QUAN - THOẠI

DƯƠNG-TỰ-NGUYỄN

第十二課 (1) BÀI THỨ 12 (bài nối)

天很冷. THIÊN HẪN LÃNH.	Thiên hẩn lẩn.	Giời lạnh lắm. IL FAIT TRÈS FROID.
天很熱. THIÊN HẪN NHIỆT	Thiên hẩn giề.	Giời nóng lắm. IL FAIT TRÈS CHAUD.
昨天下雨. TẠC THIÊN HẠ VŨ.	Sồ thiên sạ dũy (dũ).	Hôm qua mưa. HIER IL PLEUVAIT.
今天風涼得很. KIM THIÊN PHONG LƯƠNG ĐẮC HẪN.	Chín thiên phắng lềng tờ hẩn.	Ngày hôm nay gió mát lắm. IL FAIT TRÈS FRAIS AUJOURD'HUI.
把這件衣服洗 洗. BẢ DÁ KIỆN Y PHỤC TẦY TẦY.	Pa chế chiễn í phu sỉ sỉ.	Dặt cái áo này. LAVEZ CE VÊTEMENT.
戴上帽子. ĐÁI THUỘNG MẢO TỬ.	Tai shảng mảo chứ.	Đội mũ lên. METTEZ LE CHAPEAU.
先生到過南定 沒有? TIÊN-SINH ĐÁO QUÁ NAM-ĐỊNH MỘT HỮU?	Shiễn shẩn tảo quò Nan-tỉng mỗ dũ?	Ông đã đi qua Nam- định chưa? ÊTES-VOUS ALLÉ À NAM-ĐỊNH?
沒有到過. MỘT HỮU ĐÁO QUÁ.	Mỗ dũ tảo quò.	Chưa đi qua. PAS ENCORE.
到過兩次. ĐÁO QUÁ LƯỠNG THỬ.	Tảo quò lềng tsũ.	Đi qua hai lần. J'Y SUIS ALLÉ DEUX FOIS.
閣下要出門麼. CÁC HẠ YẾU XUẤT MÔN MA?	Cò shạ đạo tsú mần mỗ?	Ngài muốn đi chơi xa phải không? VOUS VOULEZ PARTIR EN VOYAGE N'EST CE PAS?

(1) Đọc là : đệ thập nhị khóa (tỉ shi ở khô).

明日起身.
MINH NHẬT KHỞI
THÂN.

一路平安.

NHẤT LỘ BÌNH AN.

Ming gi chỉ sấn.

Í lự p'ing án.

Ngày mai lên đường.
JE PARTIRAI DEMAIN.

Chúc ngài đi mạnh
khỏe.

BON VOYAGE.

第十三課 (1) BÀI THỨ 13

久違久違.實在
渴想得很.

CỬU VI CỬU VI, THỰC
TẠI KHÁT TƯỜNG
ĐẮC HẦN.

久仰大名.沒會
過.實在失敬
得很.

CỬU NGƯỠNG ĐẠI DANH,
MỘT HỘI QUÁ, THỰC
TẠI THẤT KÍNH ĐẮC
HẦN.

府上是那裏.
PHỦ THƯỢNG THỊ NÁ
LÍ?

Chiu uầy chiu uầy,
shật chải bờ sềng
tờ hần.

Chiu dảng tả mìn,
mồ hồi quò, shật
chải shi ching tờ
hần.

Phủ shảng sì ná lí?

Lâu ngày xa cách, tôi
mong nhớ ông
lắm.

NOUS NOUS SOMMES
SÉPARÉS DEPUIS
LONGTEMPS; JE SON-
GE SANS CESSÉ À
VOUS.

Tôi mộ tiếng ngài
đã lâu, nhưng
chưa được gặp
ngài, xin ngài tha
lỗi cho.

J'AI ENTENDU PARLER DE
VOUS DEPUIS LONG-
TEMPS, MAIS JE N'AI PAS
EU L'OCCASION DE VOUS
RENCONTRER. JE VOUS
PRIE DE M'EN EXCUSER.

Nhà ngài ở đâu?
OÙ EST VOTRE MAISON?

(1) Đọc là thập tam khóa (tử shi sán khô).

就是本城裏。 TỰU THỊ BẢN THÀNH LÍ.	Chịu shì pǎn tsèng lị.	Cũng ở trong tỉnh này. JE SUIS AUSSI DANS CETTE VILLE.
閣下在那裏辦 公。 CÁC HẠ TẠI NÁ LÍ BIỆN CÔNG.	Kô shạ chǎi ná lí pǎn công?	Ngài làm việc ở đâu? OÙ TRAVAILLEZ-VOUS?
兄(弟)在這裏做 買賣。 HUYNH (ĐỆ) TẠI DÁ LÍ TÁC MÃI MẠI.	Shúng tị chǎi chề lí chỗ mái mại.	Tôi (em) ở đây buôn bán. JE FAIS DU COMMERCE ICI.
甚麼生意發財。 THẶM MA SINH Ý PHÁT TÀI.	Shǎm mỗ shǎn i phát tsài?	Ngài buôn gì? (Buôn gì phát tài)? QUEL COMMERCE FAITES-VOUS?
今年的買賣怎 麼樣。 KIM NIÊN ĐÍCH MÃI MẠI DÁ MA DẠNG.	Chín niên ti mái mại chề mỗ dạng?	Buôn bán năm nay thế nào? COMMENT VA LE COM- MERCE CETTE ANNÉE?
不如上年好。 BẮT NHƯ THUỜNG NIÊN HẢO.	Pù dù shǎng niên hảo.	Không tốt bằng năm ngoài. PAS AUSSI BIEN QUE L'ANNÉE DERNIÈRE.
改日我過去拜 望。 CẢI NHỰT NGÃ QUÁ KHỰ BÀI VỌNG.	Cải gì uớ quô tsủy pái oảng.	Bữa khác tôi sẽ đến thăm ông. JE VIENDRAI VOUS VOIR UN AUTRE JOUR.
得便請過來談 談。 ĐẮC TIỆN THỈNH QUÁ LAI ĐÀM ĐÀM.	Tờ piễn tsǐng quô lây thàn thàn.	Khi nào được tiện mời lại nói chuyện. VOUS VIENDREZ CAUSER AVEC MOI QUAND IL VOUS PLAIRA.

兄弟明天再過
來拜訪。

HUYNH ĐỆ MINH THIÊN
TÁI QUÁ LAI BÁI
PHÔNG.

不敢當, 勞你駕。

BẤT CẢM ĐƯƠNG, LAO
NHĨ DÁ.

貴國是那一個。
QUÍ QUỐC THỊ NÃ NHỨT
QUỐC?

我是安南人。
NGÃ THỊ AN-NAM NHÂN.

你在中國幾年?

NHĨ TẠI TRUNG-QUỐC
KỶ-NIÊN?

十二年多。
THẬP NHỊ NIÊN ĐA.

甚懂得敝國的
風土人情。

THẠM TỔNG ĐẮC TÊ
QUỐC ĐÍCH PHONG
THỔ NHÂN TÌNH.

豈敢豈敢。
KHỎI CẢM KHỎI CẢM.

Shúng tĩ ming thiến
chải quô lầy pai
phảng.

Pù cǎn tang, lao ni
chá.

Quầy quờ shì nǎ i
quờ?

Uớ shì Ngán - nǎn
rǎn (giǎn).

Ní chải Chúng-quờ
chí niên?

Shì ở niên tố.

Shăm tũng tò pĩ-quờ
tí phống - thủ rǎn
tsing.

Tsǐ cǎn tsǐ cǎn.

Ngày mai tôi (em) sẽ
lại thăm.

JE VIENDRAI VOUS VOIR
DEMAIN.

Tôi không dám làm
phiền ông đi lại.

MERCI BEAUCOUP,
(JE N'OSE PAS VOUS
DÉRANGER.)

Ông ở nước nào?

QUEL EST VOTRE NA-
TIONALITÉ?

Tôi là người Annam.

JE SUIS ANNAMITE.

Ông ở nước Tàu
được mấy năm?

DANS COMBIEN DE
TEMPS ÉTIEZ-VOUS
EN CHINE?

Hơn mười hai năm.
PLUS DE DOUZE ANS.

Ông hiểu rõ cả phong
thổ nhân-tình của
nước chúng tôi.

VOUS CONNAISSEZ DONC
BIEN LA POPULATION
ET LA COUTUME DE
NOTRE PAYS?

Không giám.

OH! OUI!

Tập Tự học tiếng Quan-thoại in đến đây, chúng tôi cho ngừng lại. Các độc-giả nếu chịu khó học hết những bài đã in ở Tập-chí (từ số 15 ra ngày 1^{er} Avril 1933) và mua thêm ít sách dạy về tiếng này mà tra cứu lấy thì cũng đã có thể đủ dùng được rồi. — V. H. T. C.



Giới thiệu sách, báo

Bản-chí mới tiếp được hai
quyển :

1. — **Tính sao cho trẻ ra người** của ông HOA-BẮNG biên dịch, trong có nói kỹ về thể-dục, trí-dục và đức-dục bọn trẻ, lại lấy những nhời chỉ dẫn của các thức-giả đông tây để làm bằng cứ.

Quyển này xuất bản thực là hợp thời, vậy ai có con em, ai có học trò, ai làm việc từ thiện cho trẻ đều nên xem quyển này. Sách dày 118 trang. — Giá bán 0\$30, ở khắp các hiệu sách.

2. — **Đạo giáo quyển I**, trong có nói về dật sử của đức Lão-Tử, sự hòa hợp của đạo-giáo, đạo-giáo đối với nhân sinh và chú giải các thiên ở đạo đức kinh. Sách dày 202 trang, phát cho không.

Ai muốn xem cứ viết thư cho BẢO AN THƯ XÃ SỐ 10, phố Marne, Cholon.

Và tờ báo mới :

Niết bàn tạp chí, cốt « đem chân-lý của Phật dạy thừa xưa mà cống hiến cho đời đặng diệt các sự thống khổ », do ông PHẠM-NGỌC-THẢO làm chủ nhiệm, ông NGUYỄN-VĂN-LƯỢNG làm quản-lý. Báo xuất bản mỗi tháng hai kỳ: ngày 1er và 15. Tòa soạn ở số 27 phố Verdun Saigon. Giá báo một năm 2\$50 — Sáu tháng 1\$30 — mỗi số 0\$12.

Lại có tin rằng : tờ **Viên Âm** của hội Phật-Học ở Huế đến ngày 1er Décembre 1933 này sẽ xuất bản. Nội dung tờ nguyệt san này chỉ chuyên bàn về các môn học thuyết đạo Phật. Mỗi quyển 0\$20 — một năm 2\$. Thư từ, mandat gửi cho ông LÊ-ĐÌNH THÁM, Y-sĩ ở Huế.

Bản-chí xin vui lòng giới thiệu các sách và báo trên này cùng đọc-giả.

TẠP - TRỞ**Quyền sách bán chạy nhất**

Ở bên ta, quyền sách nào bán chạy nhất là 3000, 4000 quyền. Thế mà ở bên Đức vừa rồi có mỗi một tối ngày 2 Octobre mà sách « Mein Kamft » của Hilter, thủ-tướng Đức đã bán được tới 1 triệu quyền, thực là một sự không ai ngờ vậy.

Trong quyền Mein Kamft, Hilter tự thuật dật-sử của mình. Sách này có dịch ra chữ Anh, chữ I-dại-lị và chữ Đan-mạch

**HỘP THƯ'**

Cùng ông Nam - Đài Huế. — Ông có gửi ra bản-chí một bài nói về Văn Học Tuần San. Bản-chí không thể đăng được : không đăng không phải bài ấy không hay nhưng vì từ ngày bản-chí xuất bản tới nay, bản chí vẫn giữ về hòa khí không muốn in những bài công kích ai mà nhất là các bạn đồng - nghiệp. Một nhẽ nữa là bản

chí không muốn đăng những bài tán tụng mình (những thơ chúc bản-chí khi mới ra đời, mừng bản chí khi chọn năm kè có hàng trăm mà bản-chí không đăng). Dưới thơ ông lại nói nêu bản chí không đăng thì chuyển đến tòa báo khác nhưng bản chí thực không muốn làm một việc không quân-tử ấy. Và chẳng trên Rạng Đông số 45 ra ngày 7 Octobre đã thấy có bài cũng nói về báo ấy rồi. Xin ông biết cho.

Ông Vũ Huy Nghiêm Pnom Penh. — Tòa báo gửi cho ông từ số 10 đến số 18 là 1\$62, hạn báo mới của ông từ ngày 15 Juin 1933 đến ngày 14 Juin 1934 là 3\$ cộng là 4\$62 mà ông mới gửi trả 2\$40. Vậy còn thiếu 2\$22 nữa. Xin ông gửi trả nốt cho. Ông có hỏi về giá báo sao ở Mên lại tính khác. Vậy ra ông không xem trang 466 ở V. H. T. C. số 18. Xin ông xem lại sẽ rõ rằng : từ năm thứ hai, bản chí đã tính đều một giá cho các bạn đọc giả mua năm ở khắp Đông-Pháp là : 1 năm 3\$00, nửa năm 1\$70.

Ông Nguyễn khắc Hồng Thái Bình — Ông đã bày tỏ cho bản chí mấy ý kiến hay Xin có lời cảm ơn ông.

MỘT QUYỀN SÁCH NHÀ NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ

家禮簡要

GIA LỄ GIẢN YẾU

Cử - nhân DUƠNG - BÁ - TRẠC soạn

Có cả « Các bài văn khấn » và « Khoản thức biên gia-phả »
Lại có in sẵn nhiều trang để người nào có quyền này
chỉ việc điền gia - phả của nhà mình vào

RẤT TIỆN LỢI ! RẤT RẺ !

vì dày gần 60 trang mà bán có 0\$15 thôi.

Mua 1 quyền gửi bằng timbres postes cũng được :

Đề cho : Đông-Tây ấn-quán 193, Phố hàng Bông — Hanoi

Kính thuốc



Nhà **TINH - KÝ,**

84 - 86, Phố Đầu Cầu
(Avenue Paul Doumer)

HAIPHONG

Chuyên buôn các thứ
kính thuốc cận thị,
viễn thị và dưỡng
mục. Nhiều kiểu gọng
rất đẹp. Có thợ khoan
và mài mắt kính.

Bán buôn và bán lẻ
giá rất hạ

hotel

TAM-KY

KHÁCH LẦU

Nº 7 À ' 27 BOULEVARD GALLIÉNI

Nº 67 À 69 COLONEL GRIMAUD

Nº 165 À 171 & 178 À 182 RUE

— BOURDAIS SAIGON —

GIÁ HẠ · MÁT MẺ VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhơn : HUYNH-HUỆ-KÝ

MỜI XUẤT BẢN

Một quyển sách rất có ích cho các nhà buôn bán,
các nhà kỹ - nghệ, các nhà kế - toán,
các tư - gia và
các học - trò

CÔNG VIỆC NHÀ BĂNG

CỦA DƯƠNG TỰ NGUYÊN SOẠN

Trong có những mục :

1.) Đại ý về nghề nhà băng. — 2. Phân biệt các nhà băng. —
3. Cách tổ-chức của các nhà băng ngày nay. — 4. Nhận
tiền của người khác gửi — 5. Cách dùng séc — 6. Cho
vay — 7. Giấy giao kèo đòi bạc — 8. Trả tiền hộ cho
người khác ở nơi xa — 9. Giấy tín nhậm để lĩnh tiền du
lich — 10. Giấy tín-nhậm để lĩnh tiền hàng — 11. Mua các
thương-phiếu — 12. Phát hành giấy bạc — 13. Đòi bạc các
nước — 14. Nhận mua và bán các trái phiếu và cổ phần. —
5. Nhận gửi các đồ quý trọng và cho thuê tủ sắt. — 16. Hỏi
hộ các tin tức — 17. Cách tính lãi — 18. Cách khấu lãi
các thương phiếu. — 19. Cách lập sổ lưu trữ hằng ngày —
20. Biểu liệt kê những tiền các nước và biểu tính lãi.

SÁCH DÀY 262 TRANG, ĐÓNG BÌA THẬT ĐẸP.

GIÁ \$ 1. 20 CƯỚC GỬI \$ 0. 25

Mua 1 quyển gửi mandat 1\$45 cho Đông - Tây ấn - quán
193, phố hàng Bông Hanoi

(Nếu gửi lĩnh hóa giao ngân (contre remboursement) thì
thêm 0\$15 tiền retour de mandat nữa).

Bán tại Đông-Tây Ấn Quán, 193, PHỐ HÀNG BÔNG, HÀ NỘI
Nam Tân, 84, BOULEVARD BONNAL, HAIPHONG